



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 25/2021
Từ 21/6 - 25/6/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH NƯỚC:

**KIÊN QUYẾT THAY THỂ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ,
ĐỊA PHƯƠNG NẾU ĐỂ TỘI PHẠM LỘNG HÀNH**

Thủ trưởng đơn vị đề cao trách nhiệm, nêu gương, tinh thần chủ động, năng động, quyết liệt của người đứng đầu. Kiên quyết thay thế người đứng đầu đơn vị, địa phương nếu để tội phạm lộng hành, để tình hình phức tạp xảy ra những hành vi vi phạm nghiêm trọng của cấp dưới, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc: Kiên quyết thay thế người đứng đầu đơn vị, địa phương nếu để tội phạm lộng hành - Ảnh: TTXVN

Ngày 21/6, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an tổ chức Hội nghị sơ kết công tác công an 6 tháng đầu năm 2021 nhằm đánh giá tình hình, kết quả các mặt công tác từ đầu năm đến nay, quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng công an nhân dân trong cả năm 2021.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đến dự và phát biểu chỉ đạo. Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì hội nghị.

Bố trí công an chính quy cấp xã là một thành công lớn

Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, những thành tựu, kết quả chung của cả nước đạt được trong thời gian qua có sự đóng góp quan trọng, trực tiếp, to lớn của lực lượng công an nhân dân.

Lực lượng công an đã tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Trước hết, triển khai quyết liệt các biện pháp với chất lượng điều tra, khám phá được nâng lên; kiểm chế được sự gia tăng của nhiều loại tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm hình sự. Công an đã đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, đánh trúng nhiều tổ chức tội phạm liên quan đến tín dụng đen, cờ bạc, ma túy, vũ khí, vật liệu nổ...

Cùng với đó là triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cơ bản hoàn thành hai dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân. Đến nay đã thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân đạt 107,8 %, vượt chỉ tiêu đề ra.

"Bao nhiêu năm chúng ta chưa làm được, thì 6 tháng vừa qua, chúng ta đã hoàn thiện cơ sở dữ liệu. Đây là cơ sở dữ liệu hết sức chiến lược. Trong dịp này, nhiều người già, người tàn tật, người có hoàn cảnh khó khăn được lực lượng công an trực tiếp phục vụ, hỗ trợ. Để thực hiện Luật Căn cước công dân, công an các cấp đã làm ngày làm đêm để hoàn thành", Chủ tịch nước ghi nhận.

Trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, cùng với các lực lượng y tế, quân đội, lực lượng công an nhân dân tiếp tục thể hiện vai trò tích cực của lực lượng tuyến đầu nòng cốt. Toàn ngành đã phối hợp thực hiện nắm địa bàn với phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người; tăng cường công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú người nước ngoài, bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới, khu vực...

Chủ trương xây dựng công an xã, thị trấn chính quy đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện, tạo "tấm lá chắn" bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở. Hiện đã bố trí 45.000 công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã tại 63 địa phương nhằm tăng cường phát huy sức mạnh của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống, phòng ngừa tội phạm ngay từ cơ sở.

"Phòng ngừa tội phạm ngay từ cơ sở là vấn đề đặc biệt quan trọng. Việc bố trí công an chính quy cấp xã là một thành công lớn, sự quyết tâm cao và sự kiên trì của Chính phủ, của Bộ Công an trên phạm vi quốc gia", Chủ tịch nước nói.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, tồn tại, vấn đề ra các biện pháp khắc phục để rút kinh nghiệm.

Trước hết, tình hình tội phạm về trật tự, an toàn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp, có lúc có nơi gây bức xúc trong nhân dân. Tỷ lệ điều tra làm rõ các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng mới đạt 88,61% và tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 71,19%, chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội giao. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng có nhiều tiến bộ, nhưng công tác đấu tranh ngăn chặn các hoạt động chống phá trên không gian mạng, đặc biệt là trên mạng xã hội còn nhiều khó khăn. Công tác xây dựng lực lượng, bảo vệ chính trị nội bộ cũng còn nhiều bất cập, còn nhiều cán bộ, chiến sĩ sai phạm kỷ luật.

Không để sai phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn

Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Chủ tịch nước nhấn mạnh, nhiệm vụ của ngành công an còn phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn; cần quan tâm xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Lực lượng công an phải tiếp tục giữ vai trò đi tiên phong, đi đầu trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn

nhưng phải bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo phương châm "bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở".

Thủ trưởng đơn vị đề cao trách nhiệm, nêu gương, tinh thần chủ động, năng động, quyết liệt của người đứng đầu. Kiên quyết thay thế người đứng đầu đơn vị, địa phương nếu để tội phạm lộng hành, để tình hình phức tạp xảy ra những hành vi vi phạm nghiêm trọng của cấp dưới.

"Chú trọng kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là những địa bàn, lĩnh vực, vị trí công tác dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, không để xảy ra tình trạng tiêu cực, vi phạm, không để sai phạm nhỏ tích tụ lại thành phần lớn. Đây là những bài học sâu sắc đối với các đồng chí trong thời gian qua", Chủ tịch nước lưu ý.

Công an chính quy cấp xã phải sát dân, phải chủ động giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong dân, đừng để người dân sợ công an. Công an xã, công an huyện, công an tỉnh, thành phố đều đóng vai trò quan trọng trong xây dựng hệ thống chính trị.

Lực lượng công an nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm tình hình, đánh giá, dự báo về chính sách, chiến lược của quốc tế và khu vực; các tình huống phức tạp, nhất là ở biên giới, các địa bàn chiến lược; âm mưu hoạt động chống phá các thế lực thù địch phản động; phân tích, đề xuất với lãnh đạo Đảng, Nhà nước để không bị động, bất ngờ.

Lực lượng công an tăng cường hơn nữa công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú đối với người nước ngoài; ngăn chặn việc nhập cảnh, nhập cư trái phép dẫn đến nguy cơ lây lan dịch bệnh. Công an cần phải chủ động bảo đảm an ninh kinh tế, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm về kinh tế xã hội.

Lực lượng công an tiếp tục tăng cường các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, kéo giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội theo chỉ tiêu đề ra. Trong đó tập trung tổ chức tấn công, trấn áp tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy...

Ngành công an tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, kiện toàn tổ chức các cơ quan điều tra các cấp trong công an nhân dân nâng cao chất lượng điều tra, khám phá tội phạm theo phương châm tuân thủ Hiến pháp, thượng tôn pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai. Lực lượng công an đẩy mạnh điều tra các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo.

Bên cạnh đó, lực lượng công an tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Cư trú sửa đổi. Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành triển khai có hiệu quả 2 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÁT HUY THẬT HIỆU QUẢ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐỂ PHỤC VỤ TỐT NHẤT CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc công bố chính thức, đưa vào hoạt động Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước công dân là điểm nhấn quan trọng, là một bước tiến trong tiến trình đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhưng phát huy hiệu quả thật tốt các cơ sở dữ liệu này để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng thật mới là điều mong mỏi của Đảng, Nhà nước, sự trông đợi và kỳ vọng của xã hội và toàn thể Nhân dân.

Sáng ngày 22/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Hội nghị tổng kết xây dựng, triển khai Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, công bố vận hành chính thức hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân từ ngày 01/7/2021. Hội nghị do Bộ Công an tổ chức.

Bước tiến trong tiến trình đổi mới quản trị quốc gia

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc công bố chính thức Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước công dân đi vào hoạt động là điểm nhấn quan trọng, là một bước tiến trong tiến trình đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và khu vực. Đây là sự kiện quan trọng góp phần khẳng định những nỗ lực trong tiến trình đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ chia sẻ thêm, đây cũng là một dự án đầu tư công quy mô lớn, khó khăn, phức tạp, tiến hành và đưa vào sử dụng hiệu quả trong thời gian ngắn, để lại bài học quý về khắc phục những hạn chế, bất cập trong đầu tư công, tránh dàn trải, tập trung, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, dành nguồn lực cho những nhiệm vụ xứng đáng nhất trong lúc đất nước còn khó khăn, cùng với đó là việc lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm cao, nỗ lực lớn. Thủ tướng Chính phủ cũng nhắc tới sự vào cuộc, hưởng ứng của người dân cho thấy hai dự án hợp lòng dân, “nhiều người dân xếp hàng, thức đêm để làm căn cước công dân”.

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Trong đó, Nghị quyết số 36-NQ/TW năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đã xác định: “Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân...”.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Luật Căn cước công dân năm 2014 của Quốc hội, trên cơ sở nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Công an đã nỗ lực, huy động, phát huy trí tuệ và sức mạnh trong và ngoài ngành; triển khai quyết liệt, tích cực, sáng tạo, hiệu quả hai dự

án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Trong đó, phải kể đến sự chỉ đạo rất quyết liệt, sâu sát của Bộ trưởng và lãnh đạo Bộ Công an; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, ngành, địa phương; sự đồng hành, tham gia tích cực của các doanh nghiệp công nghệ thông tin và sự ủng hộ tích cực của nhân dân cả nước.

Biến khó khăn, phức tạp, thách thức thành động lực để phấn đấu, trưởng thành

Đến nay, Bộ Công an đã cơ bản hoàn thành bước đầu theo tiến độ xây dựng, triển khai hai Dự án. Đã xây dựng được Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư hiện đại, kết nối đường truyền đến tận cấp xã, bảo đảm an ninh, an toàn, theo đúng nguyên tắc đã đề ra là "hiện đại, đồng bộ, bảo mật cao, tránh lãng phí"; vừa làm vừa hoàn thiện, điều chỉnh, vừa làm vừa giám sát, kiểm tra, thanh quyết toán, tránh lãng phí, tiêu cực; đây cũng là những kinh nghiệm rất hay, cần tổng kết để thúc đẩy đầu tư công trong thời gian tới. Đã cập nhật vào hệ thống hơn 100 triệu thông tin dân cư và làm sạch đạt 96,6%, đồng thời đã triển khai cấp số định danh cá nhân cho công dân trên toàn quốc. Đã thu nhận hồ sơ để cấp hơn 52 triệu thẻ căn cước. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã sẵn sàng kết nối với các bộ, ngành, địa phương để góp phần phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá, những kết quả đạt được nêu trên có ý nghĩa quan trọng, góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công sang hiện đại; quản lý dân cư thông qua mã định danh cá nhân; khắc phục tình trạng thiếu thống nhất trong quản lý thông tin cơ bản của công dân giữa các ngành, các cấp; tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, cũng góp phần đổi mới công tác quản lý con người, quản lý nhà nước về an ninh trật tự theo hướng hiện đại, hỗ trợ đắc lực cho nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, vì sự bình yên, an toàn, an dân.

Đặt trong bối cảnh có nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19 tác động và lực lượng Công an cùng lúc phải triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách khác, nhất là phục vụ tổ chức thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại hội Đảng các cấp, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp vừa qua, những kết quả của hai Dự án càng có ý nghĩa hơn, thể hiện tinh thần trách nhiệm rất cao của lực lượng Công an nhân dân trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. “Chúng ta càng thấy rõ, thấm thía bài học kinh nghiệm là phải biến khó khăn, phức tạp, thách thức thành động lực để phấn đấu, khẳng định, hoàn thành và trưởng thành”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của Bộ Công an, Công an các đơn vị, địa phương; sự tham gia, phối hợp tích cực của các bộ, ngành, địa phương; sự nỗ lực, chung tay đồng hành, tham gia có hiệu quả của các doanh nghiệp công nghệ thông tin vào các dự án, góp phần xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình xây dựng, triển khai hai Dự án vẫn còn những khó khăn, hạn chế, còn nhiều việc phải làm. Thủ tướng Chính phủ chia sẻ và mong các cơ

quan liên quan quyết tâm hơn nữa, nỗ lực hơn nữa, khắc phục mọi khó khăn để tiếp tục triển khai dự án ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao việc Bộ Công an đã đúc rút 6 bài học kinh nghiệm, nhất là những bài học về sự quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; sự thống nhất về nhận thức từ Trung ương tới cơ sở; bài học về sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ trong và ngoài ngành; bài học về phát huy tinh thần sáng tạo, đột phá trong tìm tòi các giải pháp, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đây là những bài học quan trọng để các Bộ, ngành khác tham khảo trong việc triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia khác như đất đai, hộ tịch, công chức viên chức...

“Cần làm sâu sắc hơn bài học về lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và bài học tự lực, tự cường vươn lên từ bàn tay, khối óc của mình. Đây là tư tưởng chỉ đạo lớn của Đảng mà các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phải quán triệt, thực hiện”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Bắt kịp, tiến cùng và nỗ lực đột phá vượt lên so với khu vực và thế giới

Theo Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang diễn ra sâu rộng, tác động toàn diện và sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, việc đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ là một xu thế tất yếu. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định: “Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số một cách phù hợp, thực chất và hiệu quả”. Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 cũng xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: “Xác định dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp là dữ liệu trụ cột, cốt lõi cần phải hoàn thành, đưa vào khai thác sớm để dẫn dắt, liên kết, thống nhất toàn bộ dữ liệu trong cơ quan nhà nước về các ngành, lĩnh vực”.

Đây là những nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, có tính lan tỏa cao, lợi ích thiết thực, hiệu quả lâu dài; nhưng thách thức phía trước còn nhiều. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, để thực hiện được các mục tiêu này đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; với một số quan điểm, định hướng.

Một là, kế thừa, phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được trong thời gian qua; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và nỗ lực đột phá vượt lên ở một số lĩnh vực, trong đó có chuyển đổi số, so với khu vực và thế giới.

Hai là, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, làm chủ công nghệ; huy động mọi nguồn lực, sức mạnh của người dân, doanh nghiệp và cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng và phát triển. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh, đồng thời tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn.

Ba là, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời phải bám sát tình hình thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực

tiền làm thước đo đánh giá. Nghiêm túc thực hiện các quy định, nhưng có vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện thực tiễn cụ thể. Cái gì đã chín, đã rõ được thực hiện có hiệu quả, được thực tế chứng minh là đúng, đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện. Cái gì chưa có quy định, hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa mở rộng dần, không cầu toàn, nhưng cũng không nóng vội.

Bốn là, sử dụng tài nguyên dữ liệu một cách thiết thực, hiệu quả; có tính kết nối, liên thông cao; không chỉ thực hiện công tác quản lý con người, an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm mà còn phải phục vụ cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ cấp bách khác, như hiện nay là kịp thời phục vụ cho công tác phòng chống đại dịch COVID-19. Dữ liệu là tài nguyên, nhưng khác với tài nguyên truyền thống, tài nguyên dữ liệu càng được khai thác, sử dụng nhiều thì không bị mất đi mà ngược lại, càng tạo ra giá trị.

Năm là, phải đoàn kết, thống nhất cao, siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời. Bên cạnh đó, khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Sáu là, vừa làm vừa rút kinh nghiệm những mô hình hay, cách làm tốt, khẩn trương nhân rộng, bổ sung vào lý luận; coi trọng công tác truyền thông, tạo sự ủng hộ đồng thuận của quần chúng nhân dân và của xã hội.

Đáp ứng mong mỏi của Đảng, Nhà nước, sự trông đợi và kỳ vọng của Nhân dân

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính lưu ý, việc xây dựng hệ thống thành công mới chỉ là bước đầu, đưa cơ sở dữ liệu này đi vào cuộc sống, phát huy được hiệu quả thật tốt, người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng thật mới là điều mong mỏi của Đảng, Nhà nước; sự trông đợi và kỳ vọng của xã hội và toàn thể nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ cơ bản nhất trí với những kiến nghị và các nhiệm vụ, giải pháp của Bộ Công an, đồng thời nhấn mạnh thêm một số nhiệm vụ trọng tâm để nghiên cứu thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Thứ nhất, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương trong xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm trong quá trình triển khai dự án.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân; bảo đảm dữ liệu chính xác, được bổ sung, cập nhật thường xuyên; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hệ thống dữ liệu; thông tin, dữ liệu phải thống nhất theo tiêu chuẩn, hoạt động thông suốt, đem lại hiệu quả cao nhất.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông, tương tác và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, cơ quan quản lý hành chính các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội liên quan. Đồng thời, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác để phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng chống dịch COVID-19, tránh tình trạng “cát cứ” thông tin, cơ sở dữ liệu.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, cần thường xuyên rà soát hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm kế thừa, kết nối, chia sẻ, dùng chung, không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả; những nội dung nào trong Cơ sở dữ liệu dân cư đã có mà có thể chia sẻ được thì các Bộ, ngành khai thác, tận dụng, không phải đầu tư mới.

Thứ tư, nghiên cứu, triển khai ứng dụng để khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không chỉ phục vụ nhu cầu quản lý của lực lượng Công an, mà còn phục vụ các mặt công tác quản lý Nhà nước và phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu kỹ, xây dựng quy định về phí, lệ phí khai thác để phù hợp với thực tiễn, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm duy trì hoạt động của Cơ sở này một cách bền vững, lâu dài.

Thứ năm, khen thưởng xứng đáng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân. Đồng thời, xử lý nghiêm minh đối với những sai phạm.

Thứ sáu, tăng cường công tác thông tin, truyền thông đến các tầng lớp nhân dân để Nhân dân hiểu rõ những tiện ích Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước công dân mang lại, để người dân tích cực tham gia quá trình xây dựng, duy trì các Cơ sở dữ liệu quan trọng này.

Thủ tướng Chính phủ bày tỏ tin tưởng, những nỗ lực, đổi mới, quyết tâm của các cấp các ngành trong xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và quản lý Căn cước công dân sẽ được người dân và doanh nghiệp đón nhận tích cực, hưởng ứng ủng hộ và quan tâm giúp đỡ. Thủ tướng Chính phủ mong muốn toàn thể lực lượng Công an nhân dân tiếp tục nêu cao phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ Công an nhân dân “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Chiến dịch thần tốc, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách

Theo báo cáo của Bộ Công an, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư 2 dự án (tháng 3/2020 với dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tháng 9/2020 với dự án thẻ căn cước), Bộ Công an đã xác định đây là một “chiến dịch”, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của toàn lực lượng, 2 dự án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Đồng thời, đây cũng là 2 dự án công nghệ thông tin lớn nhất từ trước tới nay ở nước ta, phạm vi triển khai rộng từ các cơ quan Trung ương đến 63 tỉnh, thành phố; hơn 700 quận, huyện, thị xã, thành phố và gần 11.000 xã, phường, thị trấn trong toàn quốc. Trong khi đó, việc triển khai thực hiện trong thời điểm đại dịch COVID-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu đã đặt ra nhiều thách thức rất lớn, đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao và hành động quyết liệt, sáng tạo mới có thể hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Theo Bộ Công an, việc thực hiện 2 dự án đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu trên các lĩnh vực công tác:

Đó là bài học về xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của 2 dự án, từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo triển khai thực hiện tương xứng từ Trung ương tới cơ sở.

Đồng thời, quyết liệt, sâu sát, sáng tạo, bản lĩnh, đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với kiểm tra, đôn đốc thực hiện dự án để giải quyết nhanh nhất những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Bài học về sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân; sự ủng hộ, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của nhân dân trong tổ chức thực hiện.

Bài học về phát huy truyền thống, nhất là tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, sự công hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng của cán bộ, chiến sĩ từ Trung ương tới cơ sở để vượt qua các khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ của 2 dự án.

Bài học về khai thác, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong xây dựng 2 dự án và chuyển đổi tư duy trong thực hiện các mặt công tác từ thủ công sang ứng dụng công nghệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bài học về quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định, thể hiện qua việc thực hiện nguyên tắc làm đến đâu kiểm toán đến đó, đồng thời lồng ghép triệt để các nhiệm vụ, góp phần tiết kiệm kinh phí hàng nghìn tỷ đồng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC NĂM 2020

Chiều ngày 24/6, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2020) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 (SIPAS 2020).

Phát biểu khai mạc Hội nghị trực tuyến, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, năm 2020 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, là năm cuối thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, năm cuối thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Chính phủ 2016 - 2020, theo đó Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã có những chỉ đạo quyết liệt nhằm đạt được những kết quả tích cực trong triển khai thực hiện, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kép, vừa phòng chống Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, triển khai nhiều giải pháp, trong đó cải cách hành chính là một trong các giải pháp trọng tâm.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2020) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 (SIPAS 2020) tiếp tục được khẳng định qua thực tiễn, là những công cụ có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến chỉ đạo, điều hành và kết quả của công tác cải cách hành chính, góp phần đạt được những kết quả tích cực, quan trọng vào những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân theo chủ trương, đường lối của Đảng.

Quá trình triển khai của Chỉ số PAR Index 2020 và Chỉ số SIPAS 2020 được diễn ra nghiêm túc, khoa học, dân chủ, khách quan, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Nội vụ với các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là sự phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam trong tổ chức triển khai điều tra, tổng hợp, lấy ý kiến, đánh giá của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính hành chính của các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, việc công bố kết quả các Chỉ số PAR Index 2020 và Chỉ số SIPAS 2020 tạo cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa cải cách hành chính của các Bộ, ngành và địa phương trong thời gian tới.

Báo cáo kết quả Chỉ số PAR Index 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng cho biết, đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 ở Trung ương gồm 19 Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Văn phòng Chính phủ). Trong đó, 02 cơ quan đặc thù là Ủy ban Dân tộc và Thanh tra Chính phủ có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với 17 Bộ, cơ quan ngang bộ còn lại; Ở địa phương gồm 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 các Bộ tập trung vào 2 nhóm điểm:

Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính trên 90%, bao gồm 03 đơn vị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

Nhóm thứ hai, đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính từ trên 80% đến dưới 90%, gồm 14 đơn vị: Bộ Ngoại giao; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công Thương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không có đơn vị nào có Chỉ số cải cách hành chính dưới 80%.

Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2020 là 87.56%, tăng 1.93% so với năm 2019 (giá trị trung bình năm 2019 là 85.63%), đồng thời tăng 12.18% so với năm 2012 (năm đầu tiên sử dụng công cụ Chỉ số để đánh giá cải cách hành

chính của các Bộ, các tỉnh (chỉ đạt 75.38%). PAR Index 2020 đạt giá trị trung bình cao nhất trong 09 năm triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 cao nhất ở năm thứ sáu liên tiếp với kết quả là 95.88%, cao hơn 12.64% so với Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị có kết quả Chỉ số cải cách hành chính thấp nhất với giá trị 83.24%. So với năm 2019, có 15/17 bộ có Chỉ số cải cách hành chính tăng cao hơn, 02/17 Bộ có kết quả giảm là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (-2.19%) và Bộ Giáo dục và Đào tạo (-1%).

Phân tích giá trị trung bình của các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực cho thấy, có 5/7 chỉ số thành phần có giá trị trung bình tăng so với năm 2019 và có 2/7 chỉ số thành phần có giá trị trung bình giảm so với năm 2019, đó là các chỉ số thành phần “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước” và “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức”.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2020 của các tỉnh, thành phố được phân theo 3 nhóm:

Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 90% trở lên, gồm 02 tỉnh (Quảng Ninh, Hải Phòng); Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, gồm 56 tỉnh, thành phố; Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 70% - dưới 80%, gồm 05 tỉnh, thành phố.

Theo đánh giá, Chỉ số cải cách hành chính 2020 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kết quả đạt giá trị trung bình là 83.72%, cao hơn 2.57% so với giá trị trung bình năm 2019 (đạt 81.15%) và đạt giá trị cao nhất trong 5 năm gần đây.

So sánh kết quả của 63 địa phương cho thấy, có 38 đơn vị đạt kết quả Chỉ số cao hơn giá trị trung bình của cả nước. Đáng chú ý, năm 2020 có 58 địa phương đạt kết quả Chỉ số trên 80%, năm 2019 chỉ có 44 đơn vị, năm 2018 chỉ có 09 đơn vị đạt kết quả thuộc nhóm này; không có địa phương nào đạt kết quả dưới 70%.

Có 58 tỉnh, thành phố có kết quả Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2019, tỉnh Bến Tre tăng cao nhất (+9.42%), Thái Bình tăng thấp nhất (+0.70%). Tuy vậy, vẫn còn 05 địa phương có kết quả giảm so với năm 2019, trong đó đơn vị giảm nhiều nhất là Phú Yên (-3.94%).

Theo kết quả xếp hạng PAR Index 2020, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục là địa phương xếp vị trí thứ nhất bảng xếp hạng, với kết quả đạt 91.04%, cao hơn 0.53% so với đơn vị đứng ở vị trí thứ 2 là TP. Hải Phòng, đạt 90.51%. Đây là năm thứ 4 liên tiếp tỉnh Quảng Ninh duy trì vị trí quán quân về Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tỉnh Quảng Ngãi là địa phương đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 với kết quả đạt 73.25%.

Phân tích các chỉ số thành phần cho thấy, giá trị trung bình của các chỉ số thành phần đều có sự cải thiện đáng kể; có 7/8 chỉ số thành phần có giá trị trung bình tăng cao hơn so với năm 2019. Đáng chú ý, năm 2020 có 6/8 chỉ số thành phần đạt giá trị trung bình trên 80%, trong khi năm 2019 có 5 chỉ số thành phần và năm 2018 chỉ có 3 chỉ số thành phần thuộc nhóm này.

Chỉ số thành phần duy nhất có giá trị trung bình giảm là “Đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương”, đạt 70.25%, thấp hơn 7.64% so với năm 2019. Thực tế cho thấy, năm vừa qua do có sự tác động mạnh mẽ từ dịch bệnh COVID-19 nên hầu hết các địa phương đều đạt các chỉ số phát

triển kinh tế - xã hội thấp hơn nhiều so với kỳ vọng, dẫn đến các tiêu chí đánh giá về nội dung này đạt tỷ lệ điểm rất thấp.

Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, trong 9 năm vừa qua (2012 - 2021), Chỉ số cải cách hành chính luôn được khẳng định qua thực tiễn là một trong những công cụ có ý nghĩa quan trọng trong chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Thông qua Chỉ số cải cách hành chính, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương xác định được mục tiêu, định hướng, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cho cải cách hành chính nhà nước giai đoạn tiếp theo, đồng thời đây cũng là công cụ có sự tác động nhất định, tạo ra áp lực đối với các cơ quan quản lý để tạo ra sự thay đổi và cải cách.

Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 (SIPAS 2020) phản ánh toàn diện thực trạng chất lượng cung ứng dịch vụ công, nhận định, đánh giá, mức độ hài lòng và nhu cầu, mong đợi của người dân, tổ chức đối với 16 nhóm dịch vụ công thuộc 8 nhóm lĩnh vực được cung ứng tại 3 cấp hành chính ở địa phương.

Năm 2020, là năm thứ tư Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức trên phạm vi cả nước để lắng nghe ý kiến phản hồi của người dân, tổ chức về chất lượng cung ứng dịch vụ công, chất lượng phục vụ của cơ quan quản lý nhà nước các cấp ở địa phương. Chỉ số SIPAS cung cấp thông tin kịp thời, khách quan giúp Chính phủ, chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước có cơ sở để thực hiện các giải pháp cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ công, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

Chỉ số SIPAS 2020 của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nằm trong khoảng từ 75.68% đến 95.76%, với giá trị trung vị là 85.17%. Khoảng cách chênh lệch giữa tỉnh có chỉ số SIPAS cao nhất và tỉnh có Chỉ số SIPAS thấp nhất là 20.08%. Trong đó, nhóm cao nhất là các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc; nhóm thấp nhất là Bình Thuận, Đắk Lắk, Cao Bằng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Kiên Giang và Bình Phước.

Trong 3 cấp hành chính, cấp xã có chỉ số hài lòng cao nhất (88.18%) và cấp tỉnh có chỉ số hài lòng thấp nhất (85.43%). Trong 8 nhóm lĩnh vực, nhóm lĩnh vực giao thông, vận tải có chỉ số hài lòng cao nhất (89.88%) và nhóm lĩnh vực đất đai, môi trường có chỉ số hài lòng thấp nhất (83.20%).

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NGOẠI GIAO: KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Ngay từ đầu năm 2021, bám sát chương trình công tác năm của Bộ Ngoại giao và thực hiện các quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao đã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính, Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính với các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể. Sau một thời gian triển khai thực hiện, ngày 17/6/2021 Bộ Ngoại giao đã có Văn bản số 2128/BNG-TCCB về báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021. Theo đó, tóm tắt kết quả mà Bộ đã đạt được từ đầu năm đến nay trên các nội dung cải cách hành chính cụ thể như sau:

Thứ nhất, về cải cách thể chế: Trên cơ sở kế hoạch công tác pháp chế, Bộ Ngoại giao đã ban hành Quyết định số 120/QĐ-BNG ngày 26/01/2021 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ năm 2020. Bộ đã tiến hành rà soát 76 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực. Nhìn chung, công tác rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được triển khai đồng bộ, đóng góp thiết thực, hiệu quả vào việc tăng cường pháp chế trong hoạt động đối ngoại nói chung và trong công tác của Bộ nói riêng.

Thứ hai, về cải cách thủ tục hành chính: Bộ Ngoại giao thường xuyên tiến hành rà soát, công bố, niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tổng số thủ tục hành chính đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý đã có 71 thủ tục công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Số thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công là 07 thủ tục. Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao đã xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

Thứ ba, về cải cách tổ chức bộ máy: Bộ Ngoại giao đã tích cực tham gia Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ Khóa XV (nhiệm kỳ 2021 - 2026). Trong phạm vi, Bộ cũng đã tiến hành điều chỉnh nhiệm vụ của một số đơn vị trên cơ sở đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp và không có khoảng trống về nhiệm vụ. Ngoài ra, thực hiện Quyết định 453/QĐ-BNG ngày 29/3/2021, Bộ Ngoại giao đã hoàn tất việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.

Thứ tư, về cải cách chế độ công vụ: Bộ Ngoại giao đã tổ chức thành công kỳ tuyển dụng công chức đại trà năm 2020 với 81 công chức được tuyển dụng. Trong quá trình tuyển dụng, Bộ đã áp dụng một số sáng kiến để đổi mới công tác tổ chức tuyển dụng đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng tuyển dụng. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, Bộ Ngoại giao đã tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên

ngành, kỹ năng, nghiệp vụ ngoại giao với tổng số 08 khóa với 706 lượt cán bộ tham dự, cử 117 cán bộ tham dự các lớp trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý, an ninh quốc phòng. Bộ cũng đã triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng thông qua hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa, thích nghi với bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

Thứ năm, về cải cách tài chính công: Bộ đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định. Bộ đã hoàn thành việc chuyển đổi Học viện Ngoại giao thành đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, nâng tổng số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên lên 06 đơn vị trên tổng số 11 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.

Thứ sáu, về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử: Hiện, Cổng dịch vụ công của Bộ đã được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, có 03 dịch vụ công trực tuyến của Bộ được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, Cổng dịch vụ công của Bộ Ngoại giao đã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như đăng nhập một lần SSO, đồng bộ hồ sơ thủ tục hành chính, đồng bộ trạng thái, thống kê tình hình xử lý hồ sơ. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ được vận hành thông suốt, hiệu quả, đảm bảo 100% văn bản không mật trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ đều được phân công, xử lý trên mạng nội bộ, phối hợp với Văn phòng Chính phủ cài đặt và sử dụng hệ thống e-Cabinet phục vụ Lãnh đạo Bộ họp và xử lý công việc.

Bên cạnh các kết quả đạt được, Bộ cũng gặp khó khăn, vướng mắc trong việc bố trí các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực.

Các kết quả đạt được tạo tiền đề để Bộ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn triển khai, đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính trong 6 tháng cuối năm 2021.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 NĂM 2021

Ngày 16/6/2021, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số 1085/QĐ-BGTVT ban hành Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trong năm 2021.

Kế hoạch đặt mục tiêu: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Giao thông vận tải; Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; Kết quả triển khai Kế hoạch nhằm đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải.

Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công mức 4 các thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải trong năm 2021, gồm các nội dung như sau:

Một là, rà soát, cập nhật thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính quốc gia, thực hiện trong thời gian tháng 7/2021. Kết quả dự kiến đạt được: Các thủ tục hành chính đã ban hành được cập nhật trên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính quốc gia.

Hai là, rà soát, xây dựng quy trình điện tử các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, thực hiện trong thời gian tháng 8/2021. Kết quả dự kiến đạt được: Ban hành quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Ba là, xây dựng, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, thực hiện trong thời gian: Quý III, IV/2021. Kết quả dự kiến đạt được: Hệ thống công nghệ thông tin được xây dựng, nâng cấp đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Năm 2021, Bộ Giao thông vận tải thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 143 thủ tục trên các lĩnh vực: Đường bộ, hàng hải, đăng kiểm, đường sắt, hàng không, đường thủy và các lĩnh vực khác.

Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải là bước đi triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, góp phần hiện thực hóa mục tiêu thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC: LẦN THỨ SÁU LIÊN TIẾP DẪN ĐẦU VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tại Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 (PAR Index) của các Bộ, ngành, địa phương và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 (SIPAS), do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức chiều ngày 24/6 tại Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục khẳng định kết quả của sự nỗ lực cải cách hành chính bằng việc lần thứ 6 liên tiếp dẫn đầu chỉ số cải cách hành chính trong số các bộ, ngành.

Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú cho biết, để đạt được những kết quả nổi bật trong suốt 10 năm qua, có thể khẳng định công tác cải cách hành chính của ngành Ngân hàng luôn thể hiện sự quyết liệt, mạnh mẽ, liên tục, trước hết từ

nhận thức sau đến hành động, từ Thống đốc đến toàn thể cán bộ công chức và người lao động ngành Ngân hàng, thông qua việc chỉ đạo triển khai đồng bộ các lĩnh vực cải cách hành chính.

Nhận thức vị thế của một ngành kinh tế trọng yếu, huyết mạch của nền kinh tế, cải cách là xu hướng tất yếu khách quan để ngành Ngân hàng làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc duy trì điều hành kinh tế vĩ mô và cung ứng vốn, các dịch vụ tiền tệ, thanh toán cho nền kinh tế cũng như nhanh chóng hội nhập quốc tế. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã mạnh mẽ, chủ động trong chương trình cải cách hành chính, lựa chọn những mô hình cải cách mới nhất của hoạt động ngân hàng trong nước và trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam, hoạch định lộ trình áp dụng rõ đến từng năm và thường xuyên bổ sung các nhiệm vụ cải cách mới với mục tiêu cao hơn.

Đặc biệt, để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân cũng như nền kinh tế khắc phục khó khăn từng bước phát triển vững chắc, Ngân hàng Nhà nước đã cụ thể hóa hành động cho toàn ngành chương trình kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh cho giai đoạn cũng như từng năm. Trong đó, tập trung vào việc đổi mới quy trình hoạt động ngân hàng, nâng cao minh bạch, cắt giảm thủ tục, tiết giảm chi phí hoạt động để hạ giá thành dịch vụ, giảm lãi suất cho vay trên cơ sở bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng. Đơn cử như mới đây nhất, trước tác động ghê gớm của dịch bệnh COVID-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là một trong những bộ, ngành đi đầu sớm có giải pháp chung với xã hội để tháo gỡ khó khăn duy trì hoạt động nền kinh tế, tạo những bứt phá trong giai đoạn khó khăn và đưa hoạt động kinh tế trở lại bình thường ngay sau khi có chủ trương Chính phủ dùng giãn cách xã hội.

Nhờ sự quyết tâm trong chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sự nỗ lực chung trong toàn Ngành, cả sáu lĩnh vực thuộc chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đều đạt được những kết quả rõ nét tích cực. Theo đó, thể chế pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng tiếp tục được hoàn thiện, tiệm cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Ngân hàng trong tình hình mới. Thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh các lĩnh vực hoạt động ngân hàng đã được cắt giảm mạnh mẽ. Nếu tính trong cả giai đoạn 10 năm qua, đã có hơn 80% thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa, đáp ứng tốt yêu cầu hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng. Theo kết quả khảo sát sự hài lòng của tổ chức/cá nhân về kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ số hài lòng hằng năm đều đạt hơn 98%.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, trong giai đoạn 2011 - 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao tăng từ 35 lên 37 nhiệm vụ, tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước vẫn cắt giảm toàn bộ cấp phòng tại hai đơn vị cấp Vụ, giảm 74 đơn vị Phòng trong toàn hệ thống, tỷ lệ giảm hơn 16%. Đã cắt giảm từ 11 xuống còn tám đầu mối trực thuộc; giảm 18 đơn vị cấp phòng của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. Đối với cải cách tài chính công, Ngân hàng Nhà nước đã giao quyền tự chủ về tài chính đối với 7/7 đơn vị sự nghiệp công lập góp phần giảm chi phí hành chính từ ngân sách nhà nước.

Cũng theo Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú, căn cứ vào chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã xác định các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trong đó, ngành Ngân hàng

sẽ tập trung vào ba trụ cột chính, gồm: cải cách hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa phương thức điều hành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Nguồn: nhandan.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TIẾP TỤC ĐỨNG TRONG TOP ĐẦU VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo kết quả được công bố chiều ngày 24/6, Bộ Tài chính đứng thứ hai trong bảng xếp hạng về Chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 (PAR index 2020). Đây là năm thứ 7 liên tiếp (2014 - 2020), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 bộ, cơ quan ngang bộ dẫn đầu PAR Index.

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tài chính Tạ Anh Tuấn, Thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ cho biết, trong những năm qua, Bộ Tài chính luôn coi cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và quyết liệt triển khai công tác này một cách đồng bộ và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực tài chính. Công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính không chỉ đạt kết quả tích cực trong từng lĩnh vực riêng lẻ mà giữa các lĩnh vực đã có sự hỗ trợ cho nhau, tạo hiệu ứng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong tất cả lĩnh vực tài chính.

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng, kể cả các đề án, nhiệm vụ phát sinh ngoài kế hoạch.

Bộ Tài chính luôn chủ động trong cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Từ đầu năm 2020 đến nay, Bộ Tài chính đã thực hiện cắt giảm 236 thủ tục hành chính, đơn giản hoá 73 thủ tục hành chính. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 895 thủ tục hành chính. Đồng thời, Bộ Tài chính đã hoàn thành tích hợp, chia sẻ kết nối 285/520 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia (đạt tỷ lệ 55%).

Tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trong năm 2020, Bộ Tài chính đã cắt giảm 276 đầu mối hành chính; trong 6 tháng đầu năm 2021, tiếp tục cắt giảm 15 đầu mối đơn vị hành chính. Lũy kế từ năm 2017 đến nay, ngành Tài chính đã rà soát, sắp xếp bộ máy, cắt giảm được 4.343 đầu mối hành chính, giảm 09 đơn vị sự nghiệp công lập và trong năm 2021, Bộ Tài chính biên chế công chức đã giảm 10% so với năm 2015, đạt mục tiêu theo tinh thần Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị.

Đôi với công tác cải cách tài chính công, thời gian qua Bộ Tài chính đã chủ động đề xuất, tập trung phân đấu thực hiện đầy đủ và đồng bộ các giải pháp nhằm góp phần khơi thông, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho việc thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời, từng bước tái cấu trúc nền tài chính quốc gia theo hướng an toàn, bền vững.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng chủ động, quyết liệt triển khai chủ trương xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số và nền kinh tế số, từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình quản lý và điều hành ngân sách và tài chính. Trong 8 năm qua, Bộ Tài chính luôn giữ vị trí dẫn đầu khối bộ, ngành trong bảng xếp hạng về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin Việt Nam (Vietnam ICT index).

Theo Thứ trưởng Tạ Anh Tuấn, trong thời gian tới ngành Tài chính sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian vừa qua để xây dựng ngành Tài chính với bộ máy tinh gọn; đội ngũ công chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để hiện đại hóa hoạt động của ngành nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỎ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI: GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THUẬN LỢI CHO CHỦ PHƯƠNG TIỆN

Sau khi Cục Đăng kiểm Việt Nam đề xuất nghiên cứu bỏ giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới, tạo thủ tục thuận lợi cho chủ phương tiện, giảm thủ tục hành chính đăng kiểm đã được đa số chủ xe, tài xế hoàn toàn hưởng ứng.

Rút gọn thủ tục

Theo kế hoạch số hóa lĩnh vực kiểm định xe cơ giới, những năm tới đây, Cục Đăng kiểm sẽ bổ sung chương trình phần mềm quản lý kiểm định phương tiện. Trong đó, nhằm giúp thuận lợi hơn cho chủ phương tiện, góp phần giảm thủ tục và chi phí trong lĩnh vực đăng kiểm, đơn vị sẽ nghiên cứu bỏ giấy chứng nhận đăng kiểm.

Như vậy, sau khi đăng kiểm phương tiện, các trung tâm sẽ chỉ cấp tem dán trên kính lái có bổ sung mã vạch QR để tiện tra cứu mà không cấp giấy đăng kiểm nữa. Lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường chỉ cần quét mã vạch các thông số kỹ thuật, khi đó thời hạn đăng kiểm xe sẽ hiện ra trong dữ liệu.

Sau khi có thông tin về đề xuất nghiên cứu trên, rất nhiều người sở hữu ô tô, lái xe đón nhận tích cực về cách làm hiện đại và làm giảm đi nhiều giấy tờ phải mang khi đi xe.

Anh Phạm Duy Tùng (trú tại Đội Cán, Ba Đình) cho biết, hiện tại mỗi khi đi trên đường, lái xe cần chuẩn bị rất nhiều loại giấy phép (giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm, đăng kiểm...) nếu quên một loại sẽ bị phạt nặng.

"Với các loại giấy tờ như giấy phép lái xe, đăng ký xe có kích cỡ nhỏ, vừa vặn thì để trong ví nên lúc nào tôi cũng mang theo. Nhưng, với giấy đăng kiểm khá to, buộc phải để trên xe thì rất nhiều rủi ro như bị mất trộm hoặc đã bỏ ra nhưng quên để lại" - Anh Tùng cho biết.

Tình trạng thất lạc giấy đăng kiểm trên xe diễn ra khá phổ biến, nhiều chủ xe chia sẻ rằng khi đưa xe đi chăm sóc, bảo dưỡng toàn bộ bên ngoài tới nội thất bên trong thường đem giấy đăng kiểm cất đi, sau khi xong việc lại không để lại. Anh Nguyễn Văn An (trú tại Ngọc Thụy, Long Biên) chia sẻ, năm ngoái khi đưa xe ra trung tâm chăm sóc tôi đã cất giấy đăng kiểm ở nhà nhưng rồi bản thân lại quên không cầm đi khi đi đường.

"Đến lúc trên đường về quê ở Hưng Yên, tôi có bị lực lượng CSGT dừng xe để kiểm tra giấy tờ, nhưng khi đó tôi không tìm thấy giấy đăng kiểm của mình đâu. Mãi mới nhớ ra mình đã cất ở nhà, vội vàng gọi điện người nhà mang đến, may mà chỉ bị nhắc nhở" - Anh An nhớ lại.

Cho nên khi có đề xuất bỏ giấy đăng kiểm, sẽ chỉ cấp tem có mã QR dán trên kính lái, đồng thời số hoá dữ liệu về đăng kiểm phương tiện, nhiều lái xe như anh Tùng, anh An đều nhiệt liệt hưởng ứng.

Cần có một lộ trình cụ thể

Theo các chuyên gia, ngoài việc tiết kiệm được chi phí, thời gian cho người dân thì việc số hoá và liên thông dữ liệu còn giúp giảm tải công việc cho các cơ quan quản lý nhà nước và lực lượng kiểm soát.

Ví dụ như Cảnh sát giao thông khi kiểm tra chỉ cần quét mã QR trên tem dán ở kính lái là có thể biết hạn đăng kiểm và toàn bộ thông số kỹ thuật của phương tiện. Người dân cũng có thể dễ dàng truy cập thông tin kỹ thuật phương tiện qua app (ứng dụng) trên điện thoại thông minh. Thậm chí app này sẽ nhắc nhở chủ xe khi sắp đến chu kỳ đăng kiểm tiếp theo.

Đại diện một Trung tâm Đăng kiểm cho biết, việc hướng tới bỏ cấp giấy đăng kiểm sẽ giúp chủ xe tránh được rủi ro thất lạc giấy tờ, bớt chi phí. Bản thân các trung tâm đăng kiểm cũng không phải in ấn hay quản lý phôi giấy chứng nhận. Thay vào đó sẽ quản lý qua công nghệ điện tử.

Tuy nhiên, vướng mắc hiện nay là dữ liệu hồ sơ trực tuyến còn thiếu hình ảnh phương tiện hay cần phải đồng bộ với việc truy xuất của cơ quan chức năng (ví dụ như có thể tương tác bằng cách nhập biển số phương tiện lên hệ thống là truy xuất được thông tin...). Do vậy, cần được bổ sung để thuận lợi cho việc tuân tra kiểm soát khi hướng tới bỏ giấy chứng nhận đăng kiểm.

Nhiều chuyên gia cũng lưu ý để áp dụng hiệu quả thì phụ thuộc rất nhiều vào công nghệ và phải được đồng bộ, minh bạch giữa 3 bên, bao gồm Cơ quan quản lý, cơ quan kiểm tra kiểm soát và người dân. Để như vậy, cần có lộ trình cụ thể và thử nghiệm, đánh giá trước khi áp dụng trên diện rộng.

Nguồn: kinhtedothi.vn

GỖ NÚT THẮT CHO DOANH NGHIỆP ĐỀ PHỤC HỒI ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

Bên cạnh nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19, cần có nhiều biện pháp linh hoạt để "cứu" doanh nghiệp, giảm thiểu các ảnh hưởng.

Chính sách hỗ trợ phải mạnh như "hồi sức cấp cứu"

Từ đầu năm 2021 đến nay, trung bình mỗi tháng có gần 12.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, kể cả doanh nghiệp quy mô lớn, phản ánh sức chống chịu của doanh nghiệp đã suy giảm bởi dịch bệnh.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy: Năm tháng đầu năm nay, có 59.800 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất giải thể, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam Bùi Quang Tuấn, "sức khỏe" của doanh nghiệp thực tế còn nghiêm trọng hơn theo báo cáo, nên cần có giải pháp mạnh để hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có khoan nợ. "Khoanh để doanh nghiệp 'quên' số nợ tạm thời, xoay sở, phát triển, sau đó quay lại trả nợ. Cần giải pháp mạnh như hồi sức cấp cứu", ông Bùi Quang Tuấn kiến nghị.

Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) Nguyễn Hoa Cương cho rằng: Chính sách hỗ trợ riêng doanh nghiệp bị ảnh hưởng COVID-19 hiện chưa hợp lý, bởi mới hỗ trợ người lao động, chưa hỗ trợ chủ lao động, trong khi đây mới là lực lượng tạo giá trị gia tăng, công ăn việc làm và là lực lượng chủ yếu nộp thuế.

Khác với 3 đợt dịch COVID-19 trước, đợt dịch lần này có nhiều tác động rất mạnh tới nền kinh tế. "Thứ nhất, làn sóng thứ 4 đã gây đảo lộn sản xuất tại một số khu công nghiệp - khu công nghệ ở tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh; thứ hai, sản lượng công nghiệp giảm do ngừng hoặc thu hẹp sản xuất của một số doanh nghiệp lớn; thứ ba, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu, nhất là xuất khẩu sản phẩm chế tác có thể giảm và nhập siêu có thể quay trở lại thời gian tới", TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng CIEM chia sẻ.

Trong điều kiện chi phí nguyên liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng mạnh, TS. Nguyễn Đình Cung cho rằng: Chính phủ cần tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tăng khả năng chống chịu và thích nghi với bối cảnh mới như: Tập trung hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; không ban hành các chính sách làm tăng chi phí, thêm gánh nặng cho doanh nghiệp; đặc biệt hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân, công nhân, người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đợt dịch bùng phát lần thứ 4...

Giám đốc điều hành Văn phòng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV) thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Ngọc Thủy trần trở về những ảnh hưởng từ quyết sách đột ngột của các địa phương khi COVID-19 bùng phát. Ban IV nhận được rất nhiều phản ánh của doanh nghiệp về khó khăn mà họ gặp phải do các địa phương áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cứng nhắc, thậm chí cực đoan;

nhieu quyết định được ban hành quá đột xuất, theo kiểu "dập cầu dao", khiến doanh nghiệp trở tay không kịp.

“Doanh nghiệp luôn sẵn sàng ủng hộ các quyết sách có sự cân nhắc thấu đáo, nhiều chiều của Chính phủ và các cấp chính quyền”, bà Phạm Thị Ngọc Thủy cho biết. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát, mỗi địa phương cần có thêm các kịch bản cụ thể bảo đảm duy trì các chuỗi cung ứng sản xuất, đặc biệt các chuỗi gắn với các mặt hàng thiết yếu hay mặt hàng xuất, nhập khẩu chủ đạo. Khi dịch chưa bùng phát, các tỉnh nằm trong các chuỗi liên kết hàng hóa lớn hay chung các cung đường vận tải quan trọng nên có sự thảo luận (có tham vấn doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp) để xây dựng sẵn các phương án lưu thông hàng hóa, các tuyến đường dự phòng cho vận chuyển, các vùng đệm trao đổi nhân sự... nếu COVID-19 lây lan mạnh.

Tháo vướng mắc thể chế

Theo tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2021, tăng trưởng 6 tháng cuối năm của nước ta đều phải trên mốc 7%. Đây là thách thức lớn trong bối cảnh diễn biến dịch COVID-19 còn phức tạp và nguồn cung vaccine vẫn hạn chế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đạt gần 4 triệu tỷ đồng; tốc độ tăng GDP dự báo đạt khoảng 5,8%, thấp hơn 0,42 điểm phần trăm so với mục tiêu kịch bản đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ (tăng 6,22%) và thấp hơn 0,12 điểm phần trăm so với mục tiêu kịch bản Chính phủ cập nhật lại tại thời điểm Quý 1/2021 (tăng 5,92%).

“Kinh tế Việt Nam đã trải qua những tháng đầu năm tương đối lạc quan. Xuất khẩu tăng trưởng so với cùng kỳ, ngoại thương duy trì được sự tăng trưởng, công ăn việc làm được phục hồi, GDP tiếp tục tăng trưởng. Thế nhưng từ nay đến cuối năm tình hình sẽ đi về đâu là điều rất khó lường. Chúng ta vẫn có thế mạnh trong xuất khẩu. Nhiều thị trường trên thế giới đang bị tác động mạnh bởi dịch bệnh nhưng rất nhiều nhu cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản, tiêu dùng vẫn cao, mà chúng ta mạnh về nông sản, tiêu dùng, điện tử... cần tiếp tục phát triển trong những tháng tới. Tuy nhiên, phải kiểm soát được dịch bệnh thì mới phát triển được”, TS. Nguyễn Trí Hiếu, chuyên gia kinh tế khẳng định.

Trước những khó khăn của nền kinh tế, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đề nghị Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, các cấp kịp thời tháo gỡ những vướng mắc về thể chế để huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhất cho sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, tích cực chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những lĩnh vực cần sự công khai minh bạch. Đặc biệt là đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Nguồn: baotintuc.vn

ĐẶT HẸN, LẤY SỐ THỨ TỰ QUA ZALO TRƯỚC KHI ĐẾN LÀM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhằm đảm bảo an toàn cho người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính, nhiều tỉnh thành đã triển khai đặt lịch hẹn, lấy số thứ tự trực tuyến qua Zalo.

Đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 được đánh giá phức tạp, ghi nhận nhiều ca nhiễm trong cộng đồng tại các tỉnh, thành phố như TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Thái Bình, Bắc Ninh... Trước tình hình này, bộ phận giải quyết thủ tục hành chính của nhiều tỉnh, thành phố đã tăng cường thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp góp phần bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính gắn với phòng chống dịch hiệu quả.

Từ ngày 14/6, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân (TP. Hồ Chí Minh) bắt đầu triển khai hệ thống lấy số thứ tự trực tuyến. Theo đó, trước khi đến trụ sở Ủy ban nhân dân quận để giải quyết thủ tục hành chính, người dân có thể lấy số thứ tự trực tuyến tại nhà trên ứng dụng Zalo.

Cụ thể, người dân tìm và quan tâm trang Zalo “Quận Bình Tân”. Tại giao diện chính, người dân chọn “Thanh công cụ”, sau đó chọn “Lấy số trực tuyến”. Lúc này, trang sẽ được dẫn đến website của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, sau đó người dân chọn lĩnh vực cần giao dịch mong muốn, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ email, mã xác thực và nhấn chọn nút “Xác nhận” để nhận tin nhắn hẹn giờ đến giải quyết thủ tục hành chính.

Tương tự tại tỉnh Cà Mau, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cũng cho phép người dân đặt lịch hẹn giờ qua trang Zalo “Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau”. Người dân chỉ cần nhấn tin trực tiếp qua Zalo “Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau” trong giờ hành chính (sáng 7h - 11h, chiều 13h - 17h) sẽ được nhân viên tư vấn cụ thể.

Việc đặt lịch hẹn giờ, giải đáp thắc mắc về thủ tục hành chính qua các kênh trực tuyến là một trong những giải pháp tối ưu nhằm hạn chế tập trung đông người cùng thời điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch thủ tục hành chính trong bối cảnh dịch COVID-19.

Cũng theo tỉnh Cà Mau, ngay từ đợt dịch COVID-19 bùng phát năm 2020, tỉnh này đã thực hiện việc giao dịch hẹn giờ để phân luồng khách hàng, tránh việc chờ đợi lâu, hạn chế tập trung quá đông người cùng thời điểm. Bên cạnh đó, tỉnh Cà Mau cũng tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn triển khai nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 qua trang Zalo “Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau”, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp làm thủ tục hành chính thuận tiện, dễ dàng, tránh đi lại nhiều lần.

Bên cạnh đó, công tác phòng chống dịch gắn với giải quyết thủ tục hành chính được triển khai thực hiện nghiêm ngặt. Ngay tại cửa ra vào, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau đã bố trí máy quét đo thân nhiệt, rửa tay sát khuẩn. Người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm đều được nhân viên hướng dẫn tuân thủ nghiêm việc đeo khẩu trang, rửa tay sát khuẩn, khai báo y tế bằng mã QR Code...

Những hành động này góp phần bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính gắn với phòng chống dịch hiệu quả.

Ngoài việc lấy số trực tuyến, thông qua Zalo, người dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến đơn giản, thuận tiện trên điện thoại. Ngay sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ qua Zalo, ứng dụng sẽ chủ động gửi xác nhận qua tin nhắn Zalo, kèm theo mã số tiếp nhận hồ sơ để thuận tiện hơn cho người dân trong việc tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ. Đồng thời, Zalo còn chủ động gửi tin nhắn thông báo tình trạng hồ sơ từ khâu vừa tiếp nhận đến khi hồ sơ đã xử lý xong.

Tính đến hiện tại, có 56 trên 63 tỉnh thành cùng nhiều Bộ, ban ngành sử dụng Zalo trong công tác truyền thông và cải cách hành chính, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt hơn cho tổ chức, cá nhân, đem đến sự thuận tiện nhanh chóng, tăng cường tương tác giữa người dân và chính quyền trên môi trường mạng. Điều này rất phù hợp trong tình hình cao điểm phòng chống dịch COVID-19 trên cả nước.

Nguồn: zingnews.vn

THÁI NGUYÊN: NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngay sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị trực tuyến “chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”, ngày 22/6, tỉnh Thái Nguyên đã cùng các ngành bàn và triển khai các giải pháp cụ thể về nội dung này.

Thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên đã bước đầu thực hiện công tác chuyển đổi số của ngành, trong đó xây dựng hệ thống website của Sở và đơn vị trực thuộc, cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện thủ tục trực tuyến... góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong toàn ngành.

Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở dữ liệu nông lâm nghiệp thủy sản cũng đã được xây dựng với 16 cơ sở dữ liệu theo biểu thống kê và bản đồ trên nền tảng số. Phần mềm quản lý cây xanh (smarttrees.thainguyen.gov.vn) đã hoàn thành 80% chức năng. Hệ thống đo mưa tự động (Vrain) và hệ thống camera giám sát phục vụ công tác phòng chống thiên tai đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin được phát triển trên nền tảng điện toán đám mây.

Đối với Hội Nông dân, thời gian qua đã ký kết chương trình phối hợp nhằm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh trên sàn thương mại điện tử Voso.vn; đã đầu tư phòng họp trực tuyến kết nối với các đầu mối cấp tỉnh và các huyện, thành phố thị xã, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thực hiện một số đề tài, dự án liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp như: Xây dựng thành công mô hình hệ thống tưới nước tự động chăm sóc cây chè được đầu tư, lắp đặt và chạy thử nghiệm tại hộ dân; xây dựng được bản đồ thích nghi cho cây ba kích với tỷ lệ 1:25.000; đề xuất khu vực trồng tích hợp và giải pháp để phát triển cây ba kích tại huyện Phú Lương; xây dựng và vận hành các công cụ truyền tải các thông tin từ các thiết bị đã lắp đặt đến người dùng như website, APP, thông qua các thiết bị di động qua tin nhắn SMS cho các đối tượng có liên quan nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc, dự báo thời tiết có các tính năng như giám sát lượng mưa, hiển thị các thông số thời tiết, hiển thị dự báo thời tiết...

Tuy nhiên, những kết quả về thực hiện chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn còn nhiều hạn chế: Chưa đồng bộ hóa giữa website của Sở và các đơn vị trực thuộc; việc cập nhật dữ liệu chưa được thường xuyên... Để có thể đẩy nhanh chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại tỉnh Thái Nguyên, thực hiện Nghị quyết

của Tỉnh ủy Thái Nguyên về chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; một giải pháp được đưa ra là cần phải có hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung và chia sẻ dữ liệu dùng chung; đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ; sự vào cuộc và phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức...

Giải pháp trước mắt, theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Dương Văn Lượng là: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, phương án triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU theo hướng gọn đầu mối, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn; xây dựng phần mềm quản lý của ngành, đặc biệt là quản lý chất lượng. Đặc biệt, ngành cũng cần phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan thực hiện phát triển thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Nguồn: baovaydung.com.vn

THANH HÓA: TÍCH HỢP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa có công văn về việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến và cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Theo đó, về tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải trên cơ sở hướng dẫn của các bộ chuyên ngành thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu các thủ tục hành chính đã được ban hành về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2021 và mục I Phụ lục kèm theo Công văn số 4013/VPCP-KSTT.

Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp hiện đang sử dụng để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; sẵn sàng tích hợp, kết nối phần mềm nghiệp vụ về tuyển sinh đầu cấp với Cổng dịch vụ công của tỉnh Thanh Hóa khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố thủ tục hành chính.

Sở Thông tin và Truyền thông (khi chưa thực hiện bàn giao nhiệm vụ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) rà soát số lượng thủ tục hành chính theo mục II Phụ lục kèm theo Công văn số 4013/VPCP-KSTT thực hiện đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ của các thủ tục hành chính còn lại, đảm bảo mục tiêu 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổng hợp danh sách thủ tục hành chính trong 3 năm (từ 2019 đến 2021) không có hồ sơ phát sinh báo cáo Văn phòng Chính phủ trước ngày 15/7/2021.

Hiện tại trên Cổng dịch vụ công quốc gia mới có 3 đơn vị phát sinh hồ sơ chứng thực bản sao điện tử: huyện Bá Thước (112 hồ sơ), Đông Sơn (254 hồ sơ), TP. Thanh Hóa (13 hồ sơ) còn lại 24 đơn vị cấp huyện chưa có hồ sơ phát sinh. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo hướng dẫn tại Công văn số 974/VP-KSTTHCNC ngày 31/8/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn phân quyền tài khoản cấp 3 và thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm tạo cơ sở thúc đẩy số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hàng quý các huyện báo cáo kết quả triển khai chứng thực bản sao điện tử tại báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Về cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trên cơ sở số lượng thủ tục hành chính (606 thủ tục hành chính) có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại mục IV Phụ lục kèm theo Công văn 4013/VPCP-KSTT, Sở Thông tin và Truyền thông rà soát bảo đảm 100% thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức độ 4 được thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa và đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia; xem xét đưa 50% thủ tục hành chính mức độ 2, 3 có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp, cung cấp thanh toán trực tuyến.

Hiện tại trên Cổng dịch vụ công quốc gia mới có Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai của TP. Thanh Hóa, huyện Quan Sơn thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính thuế, lệ phí (TP. Thanh Hóa 6 giao dịch, Quan Sơn 30 giao dịch thành công với tổng số tiền là 131 triệu đồng), còn lại các Chi nhánh khác chưa có phát sinh giao dịch.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, chỉ đạo các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai triển khai thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân; có giải pháp, giao chỉ tiêu đến từng Chi nhánh nhằm nâng cao số lượng thanh toán trực tuyến trên hệ thống; hàng quý báo cáo kết quả triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính thuế, lệ phí trước bạ tại báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Là một trong những đơn vị tốp đầu thực hiện cải cách hành chính khối các sở, ngành cấp tỉnh, những năm qua, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình đã có nhiều đột phá trong công tác cải cách hành chính, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

Xác định cải cách hành chính là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển của ngành và của tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trên tất cả các nội dung, lĩnh vực của công tác cải cách hành chính; trong đó chú trọng đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính, duy trì công tác phân công cán bộ phụ trách công việc rà soát thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính...

Trao đổi với phóng viên, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Phạm Văn Năm cho biết: Mục tiêu mà Sở Giao thông vận tải chú trọng thực hiện chính là hoàn thiện, kiện toàn tổ chức bộ máy, hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết công việc và siết chặt kỷ cương hành chính nhằm bảo đảm sự quản lý, điều hành thông suốt, hiệu quả... Để hiện thực hóa điều đó, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chủ động thực hiện trên cơ sở bám sát vào các nội dung, tiêu chí cải cách hành chính.

Nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Sở Giao thông vận tải đã tập trung rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng quy định của pháp luật theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện nhằm nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Theo đó, tất cả các thủ tục hành chính đều được Sở Giao thông vận tải cập nhật công khai tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, bảng công tác các hoạt động của sở, trên trang thông tin điện tử của tỉnh và website của đơn vị nhằm kịp thời phục vụ nhu cầu tra cứu của cá nhân, tổ chức.

Cùng với đó, Sở Giao thông vận tải cũng đã xây dựng và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; chỉ đạo các phòng có liên quan tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính đã được công bố, bảo đảm công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính.

Sở cũng công khai số điện thoại đường dây nóng của các bộ phận chuyên môn để kịp thời tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức liên quan lĩnh vực giải quyết theo quy định; rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, kịp thời phát hiện những nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành, những thủ tục gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân để tham mưu trình Ủy ban nhân tỉnh Quảng Bình công bố, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp trên cải tiến.

Với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ, 6 tháng đầu năm 2021, Sở Giao thông vận tải đã tiếp nhận và giải quyết 10.158 hồ sơ thủ tục hành chính với 100% hồ sơ được giải quyết và trả đúng hạn.

Theo Chánh văn phòng Sở Giao thông vận tải Trần Thị Thu Liễu thì điểm nổi bật trong thực hiện cải cách hành chính của sở là đã phối hợp với Bưu điện tỉnh tiếp nhận hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe và trả tận tay người dân theo yêu cầu, góp phần tạo thuận lợi, tiết kiệm về thời gian, chi phí đi lại của người dân, giảm tải lưu lượng người dân đến giao dịch tại bộ phận

“Một cửa”. Riêng Quý II/2021, sở đã phối hợp với Bưu điện tỉnh tiếp nhận và trả kết quả 203 hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Ông Bùi Hoàng, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa chia sẻ: “Trước kia, muốn làm thủ tục đổi giấy phép lái xe, người dân phải đến Sở Giao thông vận tải cách nhà 60 - 70km. Nay chỉ cần đến Bưu điện huyện là làm được thủ tục cấp đổi. Quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân vì thế rất thuận tiện, gọn nhẹ và kết quả cũng nhanh hơn rất nhiều.”

Đặc biệt, đối với các thủ tục hành chính cấp phép hoạt động cho phương tiện thủy nội địa, máy công trình, trong điều kiện người dân, doanh nghiệp không thể đưa phương tiện trực tiếp đến cơ quan hành chính để thực hiện thủ tục cấp phép, Sở Giao thông vận tải sẽ cử cán bộ đến tận nơi để kiểm tra làm thủ tục cấp phép đối với phương tiện.

Ngoài ra, đơn vị cũng đã triển khai áp dụng hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung thực hiện các thủ tục hành chính do Bộ Giao thông vận tải xây dựng đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái; ứng dụng dịch vụ điện tử với 3 dịch vụ công mức độ 3 và 32 dịch vụ công mức độ 4.

Ngoài ra, công tác tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng được đơn vị quan tâm thực hiện. Đội ngũ cán bộ, công chức của sở được giao đến nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh luôn có tinh thần trách nhiệm, năng động, kỷ cương và kinh nghiệm công tác; có thái độ đúng mực, hướng dẫn, giải thích đầy đủ, rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng quy định. Qua đó, đã tạo được ấn tượng tốt, gần gũi, thân thiện khi cá nhân, tổ chức đến thực hiện thủ tục giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại sở được đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh với 100% văn bản đi, đến được cập nhật vào phần mềm quản lý hồ sơ công việc, 100% hồ sơ công việc được xử lý, duyệt trên phần mềm. Bộ phận một cửa thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm nhanh gọn, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định.

“Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, Sở Giao thông vận tải tiếp tục chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền, cải cách thể chế; tăng cường củng cố, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo cơ chế “một cửa”; quan tâm hiện đại hóa nền hành chính; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý nhà nước... nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và góp phần xây dựng chính quyền điện tử.”, ông Phạm Văn Năm, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chia sẻ thêm.

Nguồn: baoquangbinh.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Ngày 18/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND về triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (gọi tắt là Chỉ số DDCI) năm 2021. Đây là năm thứ tư liên tiếp tỉnh Thừa Thiên - Huế tổ chức đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh đối với cấp sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, quan điểm và mục tiêu của tỉnh là tiếp tục xem việc khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh là kênh thông tin đáng tin cậy, rộng rãi và minh bạch để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương. Từ đó tạo thành điểm nhấn quan trọng trong nỗ lực triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh từ chính quyền và xem đây là công cụ quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thông qua việc đánh giá này để tạo động lực phấn đấu, thi đua về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, chú trọng cải thiện các thủ tục hành chính thuộc các chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng thấp, góp phần tăng vị trí xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu năm 2021, tỉnh Thừa Thiên - Huế nằm trong “Nhóm tốt” hoặc trong top đầu của “Nhóm khá”. Kết quả của Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh tiếp tục được dùng làm thước đo để Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đánh giá năng lực điều hành kinh tế của chính quyền các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và chấm điểm thi đua vào cuối năm.

Đối tượng đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh là các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã đang nghiên cứu, đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh (gọi chung là doanh nghiệp).

Đối tượng được đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh gồm 32 cơ quan, đơn vị, địa phương do cộng đồng doanh nghiệp đề xuất. Cụ thể gồm 04 nhóm đối tượng được đánh giá như sau:

Nhóm thứ nhất, có 16 sở, ban, ngành, gồm 15 Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Văn hoá và Thể thao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ và Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

Nhóm thứ hai, có 09 đơn vị, gồm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Nhóm thứ ba, có 06 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, gồm Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Quản lý thị trường tỉnh.

Nhóm thứ tư, có 01 đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng, đó là Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

Theo Kế hoạch đề ra, dự kiến sẽ có 2.000 - 2.500 doanh nghiệp tiến hành việc khảo sát (trung bình từ 55 - 80 doanh nghiệp/đơn vị được đánh giá), theo 02 loại mẫu phiếu dành riêng cho nhóm các sở, ban, ngành cấp tỉnh và nhóm Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian khảo sát sẽ diễn ra từ ngày 01/8/2021 đến ngày 15/10/2021. Sau khi hoàn thành việc khảo sát và công tác xử lý số liệu, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ công bố kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022 tại Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp đầu năm của tỉnh.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KIÊN GIANG: TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT 3 NHÓM VẤN ĐỀ ĐỂ NÂNG CAO CẠNH TRANH

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đang triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021 và những năm tiếp sau.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Lâm Minh Thành nhấn mạnh, tỉnh tập trung giải quyết tốt 3 nhóm vấn đề, gồm cải cách hành chính, công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình, với mục tiêu là cải thiện các điểm số trở lại top khá của cả nước.

Đối với cải cách hành chính, tỉnh giải quyết vấn đề liên quan đúng thời hạn, đảm bảo quy định của pháp luật. Các sở, ngành, đơn vị chức năng phấn đấu, có giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết một số thủ tục, chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ công chức, viên chức.

Với nhóm công khai, minh bạch, tỉnh cũng thực hiện đa dạng nhiều hình thức; trong đó, chú trọng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; danh mục dự án thu hồi đất...

Các sở, ngành, đơn vị, địa phương truyền tải thông tin, dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật dữ liệu đảm bảo đầy đủ, công khai, cung cấp thông tin... Sau cùng, vấn đề trách nhiệm giải trình, tỉnh tập trung tuyên truyền, hướng dẫn và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp kịp thời.

Đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Kiên Giang tập trung cải thiện các lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, giá đất; lĩnh vực thuế, đào tạo lao động, an ninh trật tự...

Tỉnh Kiên Giang giao Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các cơ chế, thủ tục còn khó khăn. Vương mắc nào thuộc về trung ương thì tham mưu cho tỉnh kiến nghị trung ương

tháo gỡ. Vương mắc nào thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh thì khẩn trương giải quyết, không để kéo dài.

Tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa nhiệm vụ của từng ngành, địa phương nhằm đảm bảo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới.

Tỉnh Kiên Giang nâng cao vai trò của hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong việc tuyên truyền chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp được gặp gỡ phản ánh những tâm tư, khó khăn, vướng mắc với tỉnh.

Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tỉnh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, nhất là những người trực tiếp tiếp xúc với người dân.

Song song đó, tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan đoàn thể các cấp thực hiện tốt việc dân vận chính quyền; rà soát đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, bố trí đúng người, đúng việc, đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu pháp luật, giải quyết tốt thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị hành chính công. Tỉnh Kiên Giang giao Sở Nội vụ tham mưu tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các sở, ngành và địa phương, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức tiếp xúc dân, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, kết quả đánh giá về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2020 của tỉnh Kiên Giang giảm sâu về số điểm và thứ hạng so với năm 2019, đứng hạng 62/63 cả nước và 12/13 Đồng bằng sông Cửu Long.

Nguyên nhân là do một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm triển khai kế hoạch của tỉnh về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo, phân công nhiệm vụ chưa chặt chẽ, chưa cụ thể. Việc kiểm tra, đôn đốc của người đứng đầu một số đơn vị chưa sâu sát, thiếu quyết liệt.

Mặt khác, việc công khai minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình chưa kịp thời và đầy đủ, chất lượng giải trình chưa đảm bảo, thiếu thường xuyên, còn né tránh đùn đẩy công việc.

Việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, cập nhật kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh đến người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở.

Đây là năm mà 2 Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh sụt giảm rất nghiêm trọng và nhiều năm liền bị sụt giảm cần nỗ lực cải thiện, nâng cao.

Nguồn: bnews.vn

ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ Y TẾ CÔNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-BCĐCCHC ngày 20/12/2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, về việc ban hành kế hoạch Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch tổng kết giai đoạn 2011 - 2020 về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Bộ Y tế (Quyết định số 622/QĐ-BYT ngày 25/02/2020).

Theo kế hoạch đã được xây dựng, Bộ Y tế xin báo cáo chuyên đề về kết quả triển khai đo lường sự hài lòng của người dân trong lĩnh vực y tế như sau:

1. Tình hình chung triển khai đo lường sự hài lòng

Ngày 6/11/2013, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 4448/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Xác định phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”. Bộ Y tế đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, trong đó, giao nhiệm vụ cho Cục Quản lý Khám, chữa bệnh triển khai thực hiện trong các bệnh viện công lập, hướng dẫn khảo sát sự hài lòng của người bệnh, xây dựng mẫu phiếu khảo sát và hướng dẫn các bệnh viện công lập thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Chất lượng khám, chữa bệnh là một phần quan trọng đóng góp, nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Do đó, Bộ Y tế đã xác định việc phối hợp giữa đo lường sự hài lòng và các tiêu chí đo lường chất lượng của bệnh viện sẽ tương tác và hỗ trợ nhau một cách hiệu quả. Ngày 09/11/2015, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 1334/KCB-QLCL về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện của năm 2015; ban hành kèm theo Mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú và nhân viên y tế; hướng dẫn các đơn vị thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Mẫu phiếu này có những điểm mới, bao gồm sự đánh giá dựa trên sự trải nghiệm của người bệnh khi nằm viện, từ khi nhập viện, làm các xét nghiệm, thủ thuật, nằm điều trị, trải nghiệm thái độ nhân viên y tế, kết quả điều trị và có so sánh với mong đợi của người bệnh. Việc ban hành Mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú và nhân viên y tế thống nhất trên toàn quốc chính là một trong những giải pháp cụ thể đảm bảo mục tiêu cải tiến chất lượng bệnh viện, mang lại sự hài lòng cho người bệnh theo định hướng của Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Từ năm 2016 đến nay, công tác đo lường sự hài lòng của người bệnh trong các bệnh viện công lập đã trở thành công tác thường quy và được thực hiện tại trên tất cả các bệnh viện từ tuyến huyện, tuyến tỉnh, tuyến trung ương và bệnh viện tư nhân.

Cũng trong năm 2016, Bộ Y tế đã giao cho Cục Quản lý Khám chữa bệnh xây dựng phần mềm trực tuyến khảo sát sự hài lòng của người bệnh, thực hiện đo lường tất cả các bệnh viện trên toàn quốc. Phần mềm khảo sát hài lòng người bệnh được xây dựng dựa theo khung bộ

câu hỏi khảo sát của Bộ Y tế ban hành (theo Quyết định số 4448/QĐ-BYT của Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Xác định phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”. Phần mềm được thiết kế theo hướng thân thiện tối đa với người phỏng vấn và cả chính người bệnh, người nhà người bệnh. Phần mềm khảo sát vận hành tốt trên máy tính và cả máy tính bảng, điện thoại thông minh... Với giao diện dễ nhìn, dễ sử dụng, phần mềm là giải pháp tốt trong việc thu thập, lấy ý kiến người bệnh và cũng là giải pháp hiệu quả giúp các bệnh viện có được kết quả khảo sát một cách nhanh chóng, thuận tiện. Toàn bộ việc nhập số liệu khảo sát của bệnh viện được thực hiện trên phần mềm trực tuyến. Các bệnh viện được dùng máy tính bảng, điện thoại thông minh để nhập số liệu trực tiếp nên tiết kiệm chi phí in giấy (<http://chatluongbenhvien.vn/>).

2. Kết quả triển khai đo lường sự hài lòng người bệnh

2.1. Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú

Tổng số phiếu khảo sát qua các năm:

STT	Năm khảo sát	Số đơn vị khảo sát	Tổng số phiếu
1	2016	728	57.105
2	2017	516	49.622
3	2018	1.290	491.323
4	2019	1.372	536.819

Số phiếu khảo sát hài lòng người bệnh nội trú của các bệnh viện thực hiện rất lớn và tăng dần hằng năm. Đến năm 2019 đã có trên nửa triệu lượt phiếu khảo sát hài lòng người bệnh nội trú. Đây là con số “khổng lồ”, Điều này cho thấy toàn hệ thống khám, chữa bệnh đang rất nỗ lực hướng tới sự hài lòng người bệnh.

Tỷ lệ hài lòng chung của người dân trên cả nước năm 2019 đạt 83,62%. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú từ năm 2016 đến 2019, cho thấy kết quả tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú tăng dần qua các năm, phản ánh tương đối chính xác những đánh giá của người bệnh với hoạt động khám, chữa bệnh.

Kết quả khảo sát hài lòng của người bệnh nội trú từ 2016 đến 2019 theo tuyến qua các năm cho thấy, phần lớn các tuyến bệnh viện tỉ lệ hài lòng của người bệnh nội trú tăng dần theo các năm. Đặc biệt là ở tuyến Trung ương, tỉ lệ hài lòng người bệnh nội trú tăng từ 74,83% lên 90,78%. Điều này minh chứng cho khẳng định chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương ngày càng được nâng cao.

Tại tuyến tỉnh/thành phố, quận/huyện tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú tuy tăng theo các năm nhưng mức tăng tương đối hạn chế, đòi hỏi lãnh đạo các bệnh viện cần quan tâm, chú trọng hơn nữa đến việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhằm tăng tỷ lệ hài lòng người bệnh, lấy người bệnh làm trung tâm.

Bảng tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú theo các khía cạnh

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Khả năng tiếp cận	84,97	85,31	88,01	89,85
2	Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị	85,81	85,42	89,08	91,03
3	Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh	67,27	66,88	74,52	78,61
4	Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế	87,91	87,89	91,22	92,72
5	Kết quả cung cấp dịch vụ	85,76	86,12	89,85	91,71

Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú theo các khía cạnh qua các năm đều tăng lên. Trong các khía cạnh hài lòng của người bệnh nội trú, người bệnh kém hài lòng nhất về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh: nhà vệ sinh, nhà tắm, cung cấp nước uống...

Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế là khía cạnh có tỷ lệ hài lòng người bệnh cao nhất. Điều này cho thấy ngành y tế đã nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao ý đức, tích cực trong việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế.

2.2. Một số ý kiến phản hồi của người bệnh nội trú

Người bệnh chủ yếu hài lòng về thái độ phục vụ, cách ứng xử, trình độ chuyên môn của nhân viên y tế; cơ sở vật chất được cải thiện, xanh, sạch, đẹp...

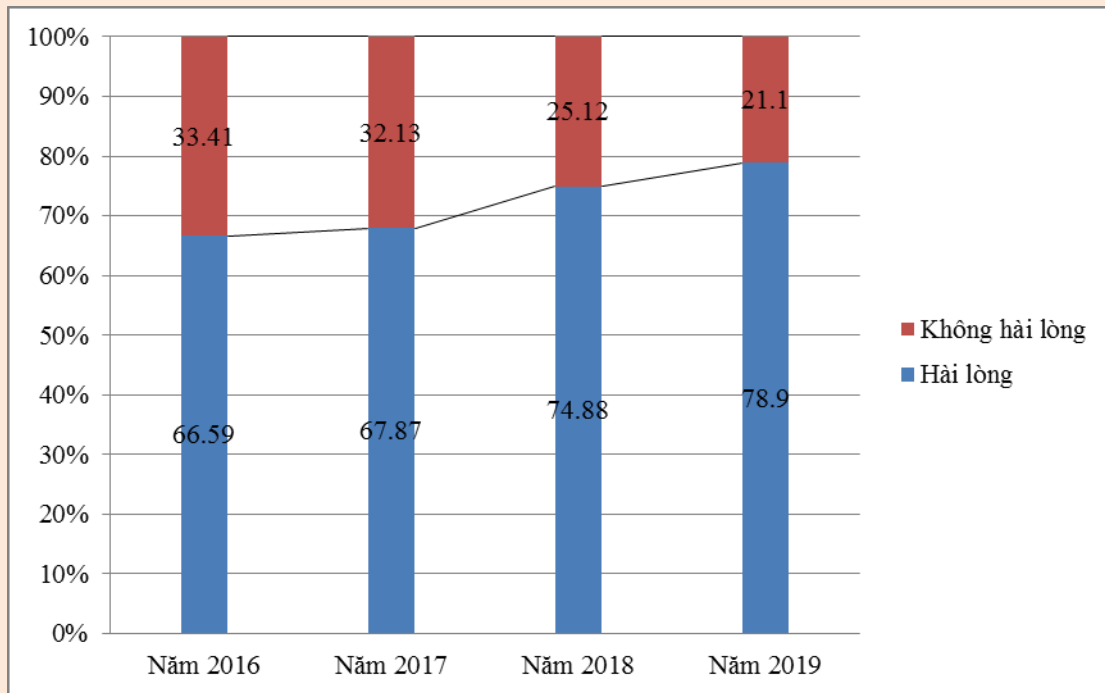
Các ý kiến không hài lòng của người bệnh chủ yếu về nhà vệ sinh chưa đảm bảo vệ sinh; thủ tục nhập viện phức tạp; an ninh trật tự ở một số nơi không được đảm bảo, vẫn còn hiện tượng trộm cắp; còn hiện tượng nằm ghép; ga giường, quần áo không được thay thường xuyên; căng tin giá cao, đồ ăn không ngon, thái độ phục vụ chưa tốt...

2.3. Khảo sát hài lòng người bệnh ngoại trú

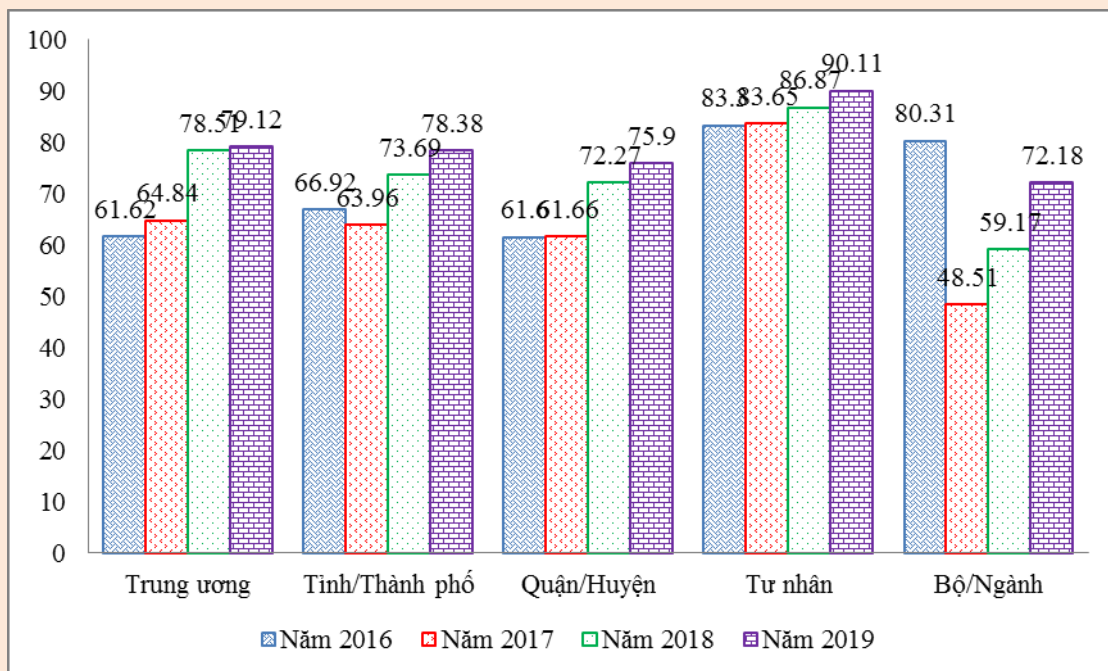
Tổng số phiếu khảo sát:

STT	Năm khảo sát	Số đơn vị khảo sát	Tổng số phiếu
1	2016	673	48.308
2	2017	1.198	285.030
3	2018	1.265	395.492
4	2019	1.368	477.944

Số phiếu khảo sát hài lòng của các bệnh viện thực hiện rất lớn và tăng dần hằng năm. Đến năm 2019 đã có gần nửa triệu lượt phiếu. Điều này cho thấy toàn hệ thống khám, chữa bệnh đang rất nỗ lực hướng tới sự hài lòng người bệnh.



Tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú qua các năm



Tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú theo tuyến qua các năm

Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú thấp hơn so với hài lòng của người bệnh nội trú.

Năm 2019, tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú cao nhất ở các bệnh viện tư nhân (90,11%), thấp nhất ở bệnh viện Bộ/ngành (72,18%) và tuyến quận/huyện (75,9%). Qua 4 năm triển khai khảo sát hài lòng của người bệnh ngoại trú, phần lớn các tuyến bệnh viện tỷ lệ hài lòng của người bệnh đều tăng. Đặc biệt, ở tuyến Trung ương tỷ lệ này tăng lên một cách rõ rệt (tăng 17,5% từ năm 2016 đến 2019).

Kết quả này cho thấy các bệnh viện đã rất nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng, cải tiến thay đổi bộ mặt của bệnh viện trong việc khám và phục vụ người bệnh. Đặc biệt, các bệnh viện tuyến Trung ương đã thay đổi rất nhiều trong việc tiếp đón, nâng cao thái độ phục vụ,

giảm nằm ghép, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nên tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú ngày càng tăng.

Tuy nhiên, tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú so với nội trú thấp hơn, điều này đòi hỏi các bệnh viện đặc biệt là các bệnh viện Bộ/ngành và các bệnh viện tuyến quận/huyện cần nỗ lực và quan tâm hơn nữa trong việc cải tiến chất lượng phục vụ người bệnh nhằm nâng cao sự hài lòng người bệnh.

Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú theo các khía cạnh

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Khả năng tiếp cận	68,55	71,66	77,80	81,46
2	Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị	70,00	72,39	78,52	82,05
3	Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh	70,88	73,25	78,87	82,42
4	Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế	82,70	85,21	88,95	90,69
5	Kết quả cung cấp dịch vụ	81,22	83,86	87,83	89,84

Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú theo các khía cạnh qua các năm đều tăng lên. Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế vẫn là khía cạnh được người bệnh hài lòng nhất qua các năm.

Khác với kết quả khảo sát hài lòng của người bệnh nội trú theo các khía cạnh, tỷ lệ người bệnh ngoại trú hài lòng thấp nhất đối với khả năng tiếp cận. Người bệnh vẫn còn thấy chưa thuận tiện trong việc tìm kiếm các khoa, phòng khám, chữa bệnh; biển chỉ dẫn, quy trình khám bệnh ở một số nơi còn chưa được rõ ràng.

2.4. Một số ý kiến phản hồi của người bệnh ngoại trú

Các ý kiến hài lòng của người bệnh chủ yếu về thái độ phục vụ, cách ứng xử của cán bộ y tế; quy trình khám chữa bệnh thuận tiện, rõ ràng,... Nhiều người bệnh đến khám chữa bệnh nhận định công tác khám chữa bệnh tốt hơn so với thời gian trước, môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp hơn.

Các ý kiến không hài lòng của người bệnh chủ yếu về thời gian chờ đợi khám, chữa bệnh, thời gian chờ làm cận lâm sàng, chờ nhận kết quả, thời gian chờ cấp phát thuốc; nhà vệ sinh chưa đảm bảo vệ sinh; một số nhân viên y tế thái độ chưa được niềm nở với người bệnh, giải thích về bệnh chưa được tận tình, thiếu ghé gối chờ; có tình trạng chen ngang khi khám chữa bệnh...

3. Kết luận

Việc triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người bệnh tại các bệnh viện công lập trên toàn quốc đã dần trở thành việc làm định kì tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng tinh thần và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 30c/NQ-CP. Từ năm 2016 đến nay, Bộ Y tế đã chỉ đạo đến tất cả các bệnh viện, nơi cung cấp dịch vụ khám và điều trị cho người bệnh thực hiện công tác đo lường sự hài lòng của người bệnh. Hiện nay, các đơn vị đã triển khai một cách nghiêm túc và bài bản hơn. Một số cơ sở đã áp dụng kết quả khảo sát hài lòng vào việc cải tiến chất lượng bệnh viện nhằm hướng đến lấy người bệnh làm trung tâm. Qua đó thấy rằng công tác đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đã có nhiều tác dụng lớn, hỗ trợ ngành y tế trong giai đoạn phát triển hiện nay.

Các kết quả chung được phân tích và nhận định như sau:

Tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú, tăng dần từ năm 2016 đến 2019.

Năm 2019, tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú, cao nhất ở bệnh viện tư nhân và Bệnh viện tuyến trung ương.

Tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú năm 2019: 83,62%

Trong các khía cạnh hài lòng người bệnh, người bệnh nội trú hài lòng nhất với thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế (92,72% năm 2019).

Tỷ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú năm 2019: 78,9%

Trong các khía cạnh hài lòng người bệnh, người bệnh ngoại trú hài lòng nhất với thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế (90,69% năm 2019).

Tuy nhiên, bên cạnh các bệnh viện đang nghiêm túc triển khai khảo sát hài lòng người bệnh, vẫn còn một phần không nhỏ các bệnh viện thực hiện chưa nghiêm túc, mang tính hình thức, đối phó với các đợt kiểm tra. Điều này dẫn đến kết quả khảo sát chưa trung thực, chưa đúng với thực tế tại bệnh viện.

4. Đề xuất

Thứ nhất, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ nghiên cứu tiếp tục đưa công tác đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân đối với một số dịch vụ xã hội khác như Giáo dục, Bảo hiểm, Giao thông, Đô thị... vào Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 để cải thiện chất lượng dịch vụ công trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ hai, lãnh đạo Bộ Y tế tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các đơn vị triển khai khảo sát đo lường sự hài lòng người bệnh trong giai đoạn 2021 - 2030. Đồng thời, triển khai tiếp tục đổi mới với các lĩnh vực y tế dự phòng, kiểm định, kiểm nghiệm y tế...

Thứ ba, các bệnh viện trên toàn quốc tiếp tục triển khai khảo sát hài lòng người bệnh theo định kỳ. Triển khai khảo sát có chất lượng, trung thực, khách quan, khoa học. Đồng thời, áp dụng kết quả khảo sát hài lòng người bệnh vào việc cải tiến, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho người dân khi đến khám và điều trị tại các cơ sở.

Thứ tư, chia sẻ kinh nghiệm khảo sát hài lòng của Bộ Y tế cho các Bộ, ngành khác và chia sẻ kinh nghiệm của các Bộ ngành, khác cho Bộ Y tế. Tạo dựng Diễn đàn để trao đổi kinh nghiệm.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Y tế tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC: NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY

Tha hóa quyền lực là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến sự sụp đổ của chế độ nhà nước ở nhiều quốc gia từ xưa đến nay. Nhận thức rõ vấn đề này, trong suốt quá trình cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn “tuyên chiến” với tha hóa quyền lực, đề ra nhiều giải pháp để kiểm soát quyền lực. Thế nhưng, sự tha hóa quyền lực ngày càng diễn ra tinh vi, nên mỗi thời kỳ cần có những giải pháp hợp lý, hiệu quả.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thẳng thắn đánh giá: "Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ" và "việc kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp". Đồng thời, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định một trong ba giải pháp đột phá về công tác xây dựng Đảng là: “Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực”. Bài viết này đề xuất một số việc cần làm ngay để kiểm soát quyền lực hiệu quả, chống tha hóa quyền lực.

Bài 1: Trước hết, phải “tuyên chiến” với “chạy chức”

“Chạy chức” là gốc của tha hóa quyền lực

Sở dĩ trước hết phải “tuyên chiến” với “chạy chức”, vì đây vừa là biểu hiện rõ nhất của sự tha hóa quyền lực, vừa là nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn đến tha hóa quyền lực. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra chân lý đúng trong mọi trường hợp, ở mọi quốc gia: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Thử hỏi, cả người “chạy chức” và người chấp thuận “chạy chức” (hoặc ưu ái, “nâng đỡ không trong sáng” người thân quen) có phải là cán bộ tốt hay không?

Người không tốt mà lại làm cán bộ, nắm quyền lực trong tay thì đương nhiên sẽ dẫn đến tha hóa quyền lực. Ai đó đã phải đầu tư để “chạy chức”, “chạy quyền” thì tất yếu sẽ nghĩ cách để ít nhất là thu hồi số tài sản đã dùng để “chạy”. Với thu nhập chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức (lương, phụ cấp) như hiện nay, những người đã mất hàng trăm triệu, thậm chí cả tỷ đồng để “chạy” sẽ rất khó có thể làm việc một cách vô tư trong sáng, không tham nhũng, tiêu cực, không tha hóa quyền lực.

Thật vô cùng nguy hiểm khi đối tượng “chạy chức” lại được giữ cương vị lãnh đạo hoặc làm công tác tổ chức cán bộ. Khi đó họ sẽ lại ưu ái sử dụng những người biết “dùng phong bì, đi cửa sau” (để thu hồi vốn và còn có tiền “chạy” tiếp). Cái vòng “chạy chọt” cứ thế tiếp diễn khiến người thực sự có tâm, có tài không được trọng dụng. Tha hóa quyền lực vì thế sẽ ngày càng nghiêm trọng, ngày càng khiến nhân dân bức xúc. Do đó, muốn kiểm soát quyền lực, trước tiên phải chặn bằng được nạn “chạy chức”, “chạy quyền”, kiểu “nâng đỡ không trong sáng”.

Chống nạn “chạy chức” bằng cách nào?

Nhận thức rõ sự nguy hại của “chạy chức”, “nâng đỡ không trong sáng”, ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW “về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Theo quy định này, người vi phạm bị xử lý kỷ luật; nếu liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính.

Thế nhưng thực tế cho thấy, để có bằng chứng về việc đưa và nhận hối lộ nhằm “chạy chức”, “chạy quyền” là vô cùng khó vì nó diễn ra hết sức tinh vi, bí mật, rất khó có bằng chứng để xử lý. Do đó, rất cần thiết phải siết chặt quy trình, quy định về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ theo hướng: Gắn trách nhiệm cụ thể của người đề cử cán bộ và người đứng đầu cấp ủy đề nghị bổ nhiệm cán bộ, ví dụ nếu cán bộ có sai phạm trong 5 năm đầu kể từ khi được bổ nhiệm thì người đề cử cán bộ đó và người đứng đầu cấp ủy đề nghị bổ nhiệm cán bộ đó cũng bị xem xét xử lý kỷ luật (tránh tình trạng núp bóng tập thể cấp ủy để “nâng đỡ không trong sáng”). Bên cạnh đó, cần thực hiện ngay việc công khai danh sách cán bộ từ quy hoạch đến đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển để quần chúng biết và cùng giám sát. Bác Hồ đã khẳng định rằng: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn”.

Đặc biệt, Đảng, Nhà nước phải kiên quyết đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo nguyên tắc lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; chuyển từ đánh giá định tính sang định lượng rõ ràng bằng hình thức chấm điểm theo thang điểm trên từng nội dung, từng mặt công tác... để tránh tình trạng đánh giá chung chung, cào bằng, đại đa số cán bộ, đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ nhưng sau đó vẫn phát hiện người hoàn thành tốt và xuất sắc vi phạm pháp luật, kỷ luật. Cần nghiên cứu ban hành cơ chế lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý sao cho thực chất.

Bên cạnh đó, việc tổ chức thi tuyển cán bộ cần được triển khai thống nhất theo lộ trình ở từng cấp đối với những chức vụ có thể thi tuyển đã được kiểm nghiệm qua thí điểm ở một số địa phương, Bộ, ngành trong thời gian qua. Với mỗi chức vụ cần bổ nhiệm, trên cơ sở quy hoạch cán bộ, tổ chức đảng giới thiệu hai ứng viên trở lên cùng trình bày chương trình hành động để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Đó là những biện pháp hiệu quả phòng ngừa nạn “chạy chức”, “nâng đỡ không trong sáng”, đồng thời tạo động lực để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phấn đấu không ngừng, chống tha hóa quyền lực...

Một bất cập nữa cần khắc phục ngay, đó là mặc dù pháp luật đã có quy định về những hành vi phạm tội hình sự liên quan đến nhóm tội phạm về chức vụ, như: Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm các quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng... với các mức án phạt tù rất nghiêm khắc; song trong nhóm tội này chưa có quy định nào về xử lý hình sự đối với hành vi liên quan đến việc thiếu trách nhiệm hay vi phạm các quy định về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ. Trong khi đó, việc lợi dụng chức vụ quyền hạn, thiếu trách nhiệm dẫn đến “bổ nhiệm nhằm

cán bộ” có khi còn gây hậu quả nghiêm trọng hơn rất nhiều so với những thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, môi trường... của các tội danh khác đã được Bộ luật Hình sự quy định.

Thủ đoạn của những người “chạy chức”, “chạy quyền”, “nâng đỡ không trong sáng” là rất tinh vi, nguy hại khôn lường, ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín của Đảng và sự phát triển của đất nước. Muốn phòng, chống tha hóa quyền lực thì trước hết phải khắc phục triệt để những hạn chế, tiêu cực trong công tác cán bộ. Tục ngữ có câu “Thuốc đắng dã tật”, do đó cần phải có thái độ kiên quyết và biện pháp đồng bộ, chặt chẽ, xử lý thật nghiêm khắc để đủ sức răn đe. Nếu “giơ cao đánh khẽ” sẽ không thể giải quyết được.

Bài 2: Xóa cơ chế xin - cho gắn với chăm lo đời sống cán bộ thỏa đáng (Tiếp theo và hết)

Về nhận thức, cần phải xác định rõ, dù ở đâu cũng sẽ có sự tha hóa quyền lực. Muốn kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng thực sự hiệu quả thì cùng với dẹp nạn “chạy chức”, “chạy quyền”, phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin - cho vì đây chính là nguyên nhân trực tiếp sinh ra tha hóa quyền lực; đồng thời phải nhìn thẳng vào thực tế đời sống cán bộ, công chức để có những chính sách chăm lo thỏa đáng.

Có như vậy mới bảo đảm cho cán bộ, công chức “không dám, không thể và không cần tham nhũng” - những yếu tố quyết định để phòng, chống tha hóa quyền lực.

Dẹp ngay cơ chế xin - cho

Những hệ lụy từ cơ chế xin - cho quá rõ ràng và đã được bàn rất nhiều trong những năm qua. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng đã yêu cầu: “Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế xin - cho; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế”...

Thực hiện chỉ đạo này, những năm gần đây nước ta đã ban hành nhiều quy định về cải cách hành chính và thủ tục hành chính; yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương rà soát loại bỏ rất nhiều thủ tục hành chính, “giấy phép con” gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp... Thế nhưng cơ chế xin - cho vẫn chưa được loại bỏ và có nhiều biến tướng tinh vi hơn. Về cơ bản, việc giải quyết công việc, nhất là những vấn đề liên quan đến vật chất, kinh phí, nhân sự giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân cấp trên và cấp dưới, giữa người dân và doanh nghiệp với các cơ quan công quyền vẫn thực hiện theo kiểu xin - cho (dù có thể được thể hiện bằng những từ như: “Đề nghị”, “tờ trình”, “kiến nghị”...). Chưa kể, khi soạn thảo văn bản, những đề đạt của công dân, doanh nghiệp và các tổ chức cấp dưới thường vẫn có tiêu đề là “đơn xin”.

Lẽ đương nhiên, đã có “xin” thì ắt có “cho” hoặc “không cho”. Những tổ chức, cá nhân có thẩm quyền lẽ ra phải thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình là thay mặt Nhà nước bảo đảm các quyền cho người dân, doanh nghiệp và cấp dưới thì lại nghiêm nhiên được quyền ban ơn: Cho hay không cho, cho ít hay nhiều, loại tốt hay loại thường, cho sớm hay muộn... Chính điều vô lý này là nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn đến tha hóa quyền lực của không ít cán bộ, công chức mà biểu hiện rõ nhất là tác phong làm việc trì trệ, hành dân, những nhiễu,

tiêu cực, cố tình “gây khó để có phong bì”; đồng thời làm người dân và cấp dưới lúc nào cũng có tâm lý đi “xin” và “muôn qua sông thì phải lụy đò”, phải có “bôi trơn mới nhanh”.

Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước đã quy định rất rõ những quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân và các tổ chức. Đã là quyền thì tất yếu được hưởng; là nghĩa vụ, trách nhiệm thì tất yếu phải làm. Để ngăn chặn tha hóa quyền lực được biểu hiện bằng sự lạm quyền, tham nhũng, vụ lợi trong thực thi công vụ, việc cần làm ngay là thống nhất thay tất cả các loại “đơn xin” bằng “đơn đề nghị” hoặc “yêu cầu giải quyết”, “tờ trình” thay bằng “báo cáo” để bảo đảm sự dân chủ, bình đẳng; thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, xóa bỏ tâm lý xin - cho. Bên cạnh đó, trong các mẫu đơn này cần ghi rõ thời hạn phải giải quyết, nếu quá hạn không trả lời thì coi như đã đồng ý, nếu không giải quyết thì người có thẩm quyền phải ghi rõ lý do...

Cùng với đó, phải có cơ chế bắt buộc các cơ quan công quyền công khai minh bạch tất cả những thủ tục hành chính, các nguồn lực, tiêu chuẩn chế độ, kinh phí, chính sách, chương trình dự án, mức phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ trường hợp thuộc danh mục phải giữ bí mật do Nhà nước quy định) để mọi người đều có thể giám sát, tránh tình trạng “ưu tiên, thiên vị” những tập thể, cá nhân “đi cửa sau”. Ngày 23-5 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng tinh thần này. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu từng Bộ, cơ quan, địa phương phải tập trung rà soát kỹ, giảm mạnh số lượng dự án, nhất là các dự án khởi công mới, kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin-cho và chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong đầu tư công; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện và khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh... Chỉ thị này được nhân dân rất đồng tình ủng hộ.

“Có thực mới vực được đạo”

Làm cán bộ, công chức trong thời buổi kinh tế thị trường mà thu nhập chính đáng không đủ trang trải cuộc sống ở mức trung bình trong xã hội trở lên thì rất khó để giữ mình trong sạch, không tham nhũng, tiêu cực. Đó là thực tế cần phải được nhìn nhận thẳng thắn, nghiêm túc và sớm có giải pháp khắc phục, vì cổ nhân đã đúc rút “có thực mới vực được đạo”, “đói ăn vụng, túng làm liều”.

Thực tế lâu nay, mức thu nhập chính đáng của đa số cán bộ, công chức (bao gồm lương, thưởng và phụ cấp) còn thấp so với mặt bằng xã hội. Lương khởi điểm của một công chức, viên chức tốt nghiệp đại học ở ngạch cao nhất là A1 cũng chỉ có hệ số $2,34 \times 1.490.000$ đồng = 3.486.000 đồng/tháng (tiền thưởng và phụ cấp không đáng kể). Mức thu nhập này rất thấp so với người làm ở tất cả các ngành nghề, kể cả những nghề đơn giản nhất không mất thời gian để học. Còn với những cán bộ sau nhiều năm phấn đấu và cống hiến, được giữ chức vụ cao như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hệ số lương 7,64 và phụ cấp chức vụ lãnh đạo mức 1,3) cũng chưa được 15 triệu đồng/tháng.

Thử hỏi, mức lương, phụ cấp đó có tương xứng với trình độ, công sức, trí tuệ, đóng góp của cán bộ ở từng cấp. Hiện, không ít người mới tốt nghiệp đại học đi làm cho các doanh nghiệp đã có thu nhập từ 10 đến 30 triệu đồng/tháng. Doanh nghiệp ở các đô thị mà trả lương người lao động dưới 8 triệu đồng/tháng thì khó thu hút người làm việc. Trong khi lương, phụ cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ khoảng 5 - 7 triệu đồng (tùy thời gian công tác) thì khoản này... không đủ trả tiền xăng xe, cước điện thoại và đi dự đám hiếu, hỷ vì ở cương vị phải quan hệ rộng, có rất nhiều đồng nghiệp, bạn bè mời...; rồi gia đình trông chờ, anh em họ hàng “trăm sự nhờ bác là lãnh đạo giúp đỡ”! Với thực tế đó thì thật khó để cán bộ giữ vững quyết tâm chỉ sống bằng lương. Đây là điều mọi người đều biết rõ và như vậy, khi có cơ hội để lạm quyền, “vừa được thể hiện uy quyền mà lại được cảm ơn... bằng tiền” thì không phải cán bộ nào cũng có thể giữ mình liêm chính, chí công vô tư.

Nhận rõ điều này, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã xác định một trong những giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là phải cải cách chế độ công vụ, đổi mới chính sách tiền lương; xây dựng và thực hiện chính sách nhà ở nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức... Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa qua cũng nêu rõ, chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc; do đó phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và có chính sách nhà ở, bảo đảm cuộc sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

Có thể khẳng định, việc quan tâm bảo đảm chế độ, chính sách thỏa đáng cho cán bộ, công chức đúng với những đóng góp và trách nhiệm trên từng cương vị là một trong những biện pháp hàng đầu để phòng, chống tha hóa quyền lực, tham nhũng, lợi dụng chính sách. Thực tế, tại hầu hết các nước và trong các doanh nghiệp, chế độ, chính sách của cán bộ các cấp luôn cao hơn hẳn, bảo đảm cho họ đủ trang trải cuộc sống gia đình ở trên mức trung bình để chuyên tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chắc chắn, đại đa số người dân sẽ ủng hộ việc trả lương cho cán bộ, công chức tương xứng, nhưng phải gắn liền với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân, đất nước. Làm được như vậy chính là thực hiện công bằng xã hội, tạo động lực mạnh mẽ để cán bộ, công chức phấn đấu, cống hiến; cùng với siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm cụ thể sẽ ngăn chặn hiệu quả tha hóa quyền lực. Cũng cần thẳng thắn nhìn nhận rằng, nguồn lực của đất nước bị thất thoát do tham nhũng, lãng phí có khi còn nhiều hơn nguồn lực để cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức. Vì thế, để kiểm soát được quyền lực thì đây cũng là việc cần quan tâm làm ngay.

Nguồn: qdnd.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 21/06/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định này quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác.

Về đối tượng áp dụng

Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hoặc phục vụ quản lý nhà nước (đơn vị sự nghiệp công).

Đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công thuộc đơn vị sự nghiệp công thực hiện theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đơn vị sự nghiệp công thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được áp dụng quy định tại Nghị định này và các quy định của Đảng và của pháp luật khác có liên quan.

Đơn vị sự nghiệp công được thành lập theo Hiệp định và cam kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước hoặc tổ chức quốc tế thực hiện cơ chế tài chính theo cam kết, Điều ước quốc tế hoặc Quyết định đặc thù do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Sửa quy định về nguồn tài chính

Về nguồn tài chính, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tổng hợp chung tất cả các nguồn lực, chưa có sự tách bạch rõ nguồn thu từ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao và các hoạt động kinh doanh dịch vụ.

Để khắc phục hạn chế nêu trên, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP bổ sung quy định cụ thể nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tách rõ nguồn thu. Cụ thể, nguồn thu hoạt động sự nghiệp gồm: Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công; Thu từ cho thuê tài sản công; Đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công.

Tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP chưa quy định cụ thể các hình thức liên doanh liên kết và việc phân phối kết quả chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập.

Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất chung về việc phân phối kết quả từ hoạt động liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP bổ sung quy định về tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết.

Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp công lập được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Nghị định này không quy định việc sử dụng thương hiệu, giấy phép, bản quyền tác phẩm để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới. Trường hợp liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới thì đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo các quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đầu tư, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan khác.

Việc phân chia kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh, liên kết, cụ thể như sau:

Đối với hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện bổ sung toàn bộ kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết vào nguồn tài chính của đơn vị có hoạt động liên doanh, liên kết theo đề án liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với hình thức liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới: số tiền thu được từ kết quả phân chia của hoạt động liên doanh, liên kết sau khi chi trả các chi phí lãi vay, chi phí thuê tài sản đem đi góp vốn (nếu có); phần thu nhập được chia còn lại của đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý và sử dụng theo đề án liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2021.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: BAN HÀNH VĂN BẢN MỚI

*** Quy định mới về hủy, xác lập lại số định danh cá nhân**

Ngày 15/5/2021, Bộ Công an ban hành Thông tư số 59/2021/TT-BCA quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.

Thông tư quy định rõ việc hủy, xác lập lại số định danh cá nhân. Cụ thể, trường hợp xác lập lại số định danh cá nhân do công dân được xác định lại giới tính hoặc cải chính năm sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch thì công an cấp xã nơi công dân đăng ký thường trú yêu cầu công dân đó cung cấp giấy tờ, tài liệu hộ tịch chứng minh việc đã được xác định lại giới tính hoặc cải chính năm sinh để kiểm tra, xác minh, bổ sung vào hồ sơ quản lý và gửi yêu cầu đề nghị xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân lên cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an.

Trường hợp hủy số định danh cá nhân đã xác lập cho công dân do có sai sót trong quá trình nhập dữ liệu liên quan đến thông tin về nơi đăng ký khai sinh, năm sinh, giới tính của công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì công an cấp xã nơi công dân đăng ký thường trú phải kiểm tra, xác minh tính chính xác của các thông tin cần điều chỉnh và gửi yêu cầu đề nghị hủy, xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân lên cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an.

Thủ trưởng cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an có trách nhiệm xem xét, quyết định việc hủy, xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân đối với trường hợp quy định nêu trên.

Sau khi quyết định hủy, xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an phải cập nhật số định danh cá nhân mới cho công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Số định danh cá nhân đã bị hủy được lưu vào dữ liệu thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và không được sử dụng để cấp cho công dân khác.

Công an cấp xã nơi công dân đăng ký thường trú gửi thông báo bằng văn bản cho công dân về số định danh cá nhân mới được xác lập lại.

Cơ quan công an tiếp nhận đề nghị cấp căn cước công dân sử dụng số định danh cá nhân mới được xác lập lại trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện việc cấp căn cước công dân theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021.

*** Trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân**

Ngày 15/5/2021, Bộ Công an ban hành Thông tư số 60/2021/TT-BCA quy định trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân.

Thông tư nêu rõ, từ ngày 01/7/2021, trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân được quy định cụ thể như sau:

Công dân đến địa điểm làm thủ tục cấp căn cước công dân hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân.

Trường hợp công dân đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân thì cán bộ thực hiện tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân và thực hiện theo quy định.

Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân thì cán bộ thực hiện từ chối tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân và nêu rõ lý do.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định.

Thông tư quy định rõ, sau khi tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân, cán bộ thu nhận thông tin công dân thực hiện như sau: 1. Tìm kiếm thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân. 2. Lựa chọn loại cấp căn cước công dân (cấp, đổi, cấp lại) và tiến hành mô tả đặc điểm nhân dạng của công dân. 3. Thu nhận vân tay của công dân. 4. Chụp ảnh chân dung của công dân. 5. In phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân cho công dân kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên; cán bộ thu nhận thông tin công dân kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên. 6. In phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có), phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (nếu có) cho công dân kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên. 7. Thu lệ phí theo quy định. 8. Thu hồi chứng minh nhân dân, căn cước công dân cũ đối với trường hợp công dân làm thủ tục đổi từ chứng minh nhân dân sang thẻ căn cước công dân, đổi thẻ căn cước công dân. 9. Cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân cho công dân. 10. Ngay trong ngày làm việc, cán bộ thu nhận thông tin công dân có trách nhiệm bàn giao hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân cho bộ phận phân loại hồ sơ, chuyển phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có), phiếu cập nhật chỉnh sửa thông tin dân cư (nếu có) cho công an xã, phường, thị trấn hoặc công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (sau đây viết gọn là công an cấp xã) nơi công dân đăng ký thường trú.

Công an cấp xã trong thời hạn một ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu thu thập thông tin dân cư, phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư phải tiến hành kiểm tra xác minh và thực hiện phê duyệt, cập nhật thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021, thay thế Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04/3/2016 quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân và Thông tư số 48/2019/TT-BCA ngày 15/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04/3/2016 quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA

Ngày 08/6/2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BVHTTDL quy định về phạm vi giám định tư pháp, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận và

đăng tải danh sách, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập hội đồng giám định trong lĩnh vực văn hóa.

Thông tư quy định rõ, tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp như sau: 1. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt. 2. Có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành đào tạo sau đây: a. Mỹ thuật; b. Mỹ thuật ứng dụng; c. Nghệ thuật trình diễn; d. Nghệ thuật nghe nhìn; đ. Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; e. Thư viện; g. Bảo tàng; h. Luật; k. Chuyên ngành khác về nghệ thuật và nhân văn có liên quan. 3. Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

Thông tư cũng quy định cụ thể hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gồm: 1. Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị; 2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên; 3. Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức thì không cần có phiếu lý lịch tư pháp; 4. Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

Người được phân công giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận nội dung trung cầu giám định, tổ chức thực hiện giám định, kết luận về các nội dung giám định và trả lời cơ quan trung cầu giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nhận thấy không đủ khả năng giám định các nội dung được giao, người được phân công giám định tư pháp phải từ chối bằng văn bản. Văn bản từ chối được gửi cho cơ quan trung cầu giám định và cơ quan cử người giám định.

Hội đồng giám định được thành lập như sau: a. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan lựa chọn giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trung cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định thành lập hội đồng; b. Thành phần, số lượng thành viên và cơ chế hoạt động của hội đồng giám định thực hiện theo Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: BAN HÀNH BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Ngày 17/6/2021, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký Quyết định số 847/QĐ-BTTTT ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, áp dụng cho 3 nhóm đối tượng, gồm: Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng mạng xã hội; tổ chức, cá nhân khác sử dụng mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội tại Việt Nam.

Bộ quy tắc này nhằm tạo điều kiện phát triển lành mạnh mạng xã hội tại Việt Nam, bảo đảm quyền tự do cá nhân, quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Bộ quy tắc cũng hướng tới xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng trên mạng xã hội, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh tại Việt Nam.

Theo đó, bên cạnh việc phải tuân thủ 4 quy tắc ứng xử chung: Tôn trọng, tuân thủ pháp luật; Lành mạnh; An toàn, bảo mật thông tin và Trách nhiệm, mỗi nhóm đối tượng tham gia, sử dụng mạng xã hội còn có một số quy tắc khác cần áp dụng.

Cụ thể, với tổ chức, cá nhân, ngoài việc tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội, Bộ quy tắc cũng khuyến nghị nên sử dụng họ, tên thật của cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên hệ khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Cùng với đó, tổ chức, cá nhân phải chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy; có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam, không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

Đồng thời, vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Nhà cung cấp dịch vụ không được thu thập thông tin của người dùng

Ngoài việc thực hiện các nội dung quy định quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân thì các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước còn phải thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước cũng có trách nhiệm thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có

những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý.

Bên cạnh đó, Bộ quy tắc xử trên mạng xã hội mới được ban hành còn hướng dẫn cụ thể về ứng xử của cơ quan nhà nước và các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

Trong đó, các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội được yêu cầu phải tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin của người sử dụng, không thu thập thông tin cá nhân và cung cấp thông tin của người sử dụng dịch vụ cho bên thứ ba khi chưa được phép của chủ thể thông tin.

Các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội cũng phải hướng dẫn người sử dụng mạng xã hội, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của “người yếu thế” trong xã hội sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh nhằm tránh bị khai thác, lạm dụng, bạo lực về tinh thần trên mạng xã hội; có biện pháp để bảo đảm sự an toàn, phát triển lành mạnh của trẻ em, trẻ vị thành niên trên mạng xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định điều động, chỉ định ông Nguyễn Quang Trường, nguyên Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Trương Hải Long, Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức, Bộ Nội vụ giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Bổ nhiệm ông Lê Sỹ Bảy, Vụ trưởng Vụ Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành, Thanh tra Chính phủ giữ chức vụ Phó Tổng Thanh tra Chính phủ.

Bổ nhiệm ông Lê Quân, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giữ chức vụ Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hữu Thế, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với: Ông Lê Tấn Hồ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021; bà Hồ Thị Nguyên Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021; ông Đào Mỹ, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trịnh Xuân Trường, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với: Ông Hoàng Quốc Khánh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2016 - 2021; ông Nguyễn Trọng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2016 - 2021; bà Giàng Thị Dung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ ký quyết định thay đổi tên thành viên đại diện Văn phòng Chính phủ, Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam,

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam tham gia Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, ông Trần Văn Sơn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thay ông Mai Tiến Dũng, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Bà Nguyễn Thúy Hằng, thành viên Ban Lãnh đạo Hiệp hội thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam thay ông Frederisk Raymond Burke, thành viên Ban Lãnh đạo Hiệp hội thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Ông Inoue Soichi, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam thay ông Hiroshi Karashima, nguyên Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu tái đắc cử giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Phùng Thị Hồng Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội khóa XV được bầu tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phạm Quý Tiên, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy Thạch Thất được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Chu Ngọc Anh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

6 ứng cử viên trúng cử chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm:

Ông Lê Hồng Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Trọng Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Dương Đức Tuấn, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Hà Minh Hải, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Chủ Xuân Dũng, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Thành Phong, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 - 2020 tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các ông/bà: Lê Hòa Bình, Phan Thị Thắng, Ngô Minh Châu, Dương Anh Đức và Võ Văn Hoan được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Thị Lệ được bầu tái đắc cử giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh khóa IX được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố khóa X.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Hạnh Chung, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Trần Thị Hằng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XIV được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVIII được bầu tái đắc cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các ông: Vương Quốc Tuấn, Đào Quang Khải và Ngô Tân Phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu tái đắc cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Đặng Thanh Giang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ mới.

Ông Nguyễn Xuân Khánh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI được bầu tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các ông/bà: Nguyễn Quang Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI; Trần Thị Bích Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI; Lại Văn Hoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI được bầu tái đắc cử chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII được bầu tái đắc cử chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Đỗ Đức Công, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Mai Thị Thúy Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trịnh Việt Hùng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIII được bầu tái đắc cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm các ông/bà: Đặng Xuân Trường, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Lê Quang Tiến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Dương Văn Lượng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được bầu tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Bà Bùi Thị Quỳnh Vân, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII.

Các ông/bà: Đinh Thị Hồng Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII và Nguyễn Tấn Đức, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII được bầu tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII.

Ông Đặng Văn Minh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các ông: Trần Hoàng Tuấn, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy; Võ Phiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021; Trần Phước Hiền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Trần Văn Huyền, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hậu Giang, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa IX được bầu tái đắc cử chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang khóa IX được bầu tái đắc cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Bà Hồ Thị Cẩm Đào, Phó Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Các ông Lê Văn Hiếu và Nguyễn Văn Khởi, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Văn Lâu, Phó Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Các ông/bà: Lâm Hoàng Nghiệp, Vương Quốc Nam và Huỳnh Thị Diễm Ngọc tiếp tục được bầu tái đắc cử chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn